

# Khoa học Công nghệ & DOANH NGHIỆP

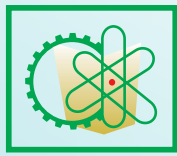
Số 03-2016 (07)

LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN TỈNH LÂM ĐỒNG



- Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Lâm Đồng
- Tình hình sản xuất và chế biến nông sản của tỉnh Lâm Đồng
- Tăng cường quản lý hoạt động Internet và mua bán thiết bị di động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
- Thu hút FDI vào tỉnh Lâm Đồng - Kết quả và một số định hướng năm 2016
- Quy định về trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp



# Khoa học Công nghệ & DOANH NGHIỆP

## Trong số này:

### Chính sách - Định hướng

- 1 Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Lâm Đồng
- 3 **Cao Thị Thanh** - Tình hình sản xuất và chế biến nông sản của tỉnh Lâm Đồng
- 6 **Thúy Hằng** - Tăng cường quản lý hoạt động Internet và mua bán thiết bị di động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
- 8 **Tô Văn Sanh** - Thu hút FDI vào tỉnh Lâm Đồng - Kết quả và một số định hướng năm 2016
- 9 **Nguyễn Thị Thanh Tâm** - Tăng cường đào tạo về nhận thức chung và chuyên gia đánh giá nội bộ GACP

### Hỗ trợ Doanh nghiệp

- 10 Quy định về trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp
- 11 **Huỳnh Quốc Dũng** - Xu hướng khởi nghiệp trong giai đoạn hiện nay
- 12 **Nguyễn Thị Đỗ Quyên** - Yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn và mức giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với Hành tây tươi
- 14 Tin cảnh báo của các nước thành viên WTO
- 16 Tăng cường an toàn, an ninh mạng

### Khoa học Công nghệ và Đổi mới

- 17 Công nghệ mới - Sản phẩm mới
- 18 **Lê Hoa** - Phan Thanh Sang và Công ty YSA Orchid
- 19 **Nguyễn Tú Uyên** - Tập huấn "Nhận thức chung về tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và mô hình chung hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính"
- 19 **Nguyễn Thị Đỗ Quyên** - Hội thảo tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm chè
- 20 **Thiên Phương** - Điện cho nông nghiệp công nghệ cao

### Doanh nghiệp cần biết

- 21 Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)
- 23 Thông tư mới hướng dẫn về đăng ký thuế của Bộ Tài chính
- 24 Điều kiện để được cấp phép kinh doanh xăng dầu
- 24 Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020



## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

### TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN

#### Địa chỉ:

Số 35 Trần Hưng Đạo - Đà Lạt

Điện thoại: 063.3545479 - 063.3833163

Email: [trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn](mailto:trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn)

#### Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ngô Đình Văn Châu

#### Biên tập

Nguyễn Minh Tâm  
Ngô Huy Đông  
Huỳnh Thanh Mai  
Nguyễn Thanh Nhân  
Phạm Thị Nhâm

#### Trình bày:

Lê Cao Nguyễn

#### Ảnh bìa:

Huy Đông

Nhân giống bằng nuôi cấy mô  
tại Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ  
tỉnh Lâm Đồng

## KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2011-2015 CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

Tiếp tục phát huy kết quả của Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2006-2010, ngày 11/5/2011, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về *đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015*.

### Kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU

#### 1. Công tác quy hoạch

Tỉnh đã phê duyệt 7 đề án về Quy hoạch điện lực các huyện, thành phố giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014-2016; Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Quy hoạch chế biến gỗ đến năm 2020; Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lâm Đồng (qua rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy điện nhỏ, tỉnh Lâm Đồng đã loại bỏ khỏi quy hoạch 51 vị trí).

#### 2. Phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu

- Công nghiệp chế biến nông, lâm sản: chiếm tỷ trọng trên 72,2% giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tăng trưởng bình quân đạt 11,8%/năm, trong đó, rau - quả đạt 15.100 tấn/năm (khoảng 47,2%); chè đạt khoảng 35.895 tấn/năm (65,3%); cà phê sơ chế chỉ đạt 429 tấn/năm (6,6%); chế biến lâm sản có quy mô sản xuất, chế biến tinh của các doanh nghiệp trên địa bàn còn nhỏ, phân tán, sản phẩm chưa đa dạng.

- Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng chiếm khoảng 2,3% giá trị sản xuất của ngành, chủ yếu tập trung khai thác khoáng sản, chế biến vật liệu xây dựng như gạch nung, gạch bê-tông nhẹ đạt 181,6 triệu viên/năm (khoảng 30,6%), cát sỏi và đá xây dựng,...

- Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo: sản lượng điện sản xuất đạt 3,97 tỷ kWh, điện thương phẩm đạt 0,950 tỷ kWh (trong khi mục tiêu của Nghị quyết đề ra đến 2015 phải đạt tương ứng lần lượt là 6,4 và 1,4 tỷ kWh). Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng điện đạt 98,4%.

Đối với dự án Điện gió tại khu vực Cầu Đất (Đà Lạt), Ninh Loan, Đà Loan (Đức Trọng) đã thu hút được các nhà đầu tư thử nghiệm đo gió để

đầu tư; dự án Điện gió tại khu vực Cầu Đất đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lâm Đồng.

#### 3. Phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp

Triển khai hiệu quả các chương trình về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, công nhận làng nghề truyền thống, tổ chức hội chợ triển lãm chuyên ngành nhằm khuyến khích, tôn vinh nghệ nhân sáng tạo sản phẩm tiểu thủ công nghiệp có chất lượng, giá trị sử dụng, có tiềm năng phát triển sản xuất, đồng thời bảo tồn và duy trì phát triển nghề truyền thống, thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển. Đã có 171 sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, 39 sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh, 8 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, 7 làng nghề truyền thống và 3 làng nghề tiểu thủ công nghiệp được công nhận,...

#### 4. Thu hút đầu tư và triển khai cơ chế, chính sách đặc thù

Thu hút được 132 dự án với tổng số vốn đăng ký 7.553 tỷ đồng trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ 100% kinh phí cho các địa phương đăng ký nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm Rượu cần Langbiang, Bánh tráng Lạc Lâm, Mây tre đan Madaguil, Rượu Cát Quế Bảo Lâm.

#### 5. Hợp tác - xúc tiến đầu tư thương mại

Thực hiện chương trình xúc tiến thương mại các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với các địa phương, đưa kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng trưởng bình quân khoảng 16%/năm.

Triển khai hỗ trợ 48 doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng website thương mại điện tử; tích hợp thông tin của 70 doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu vào website của Sở Công Thương, tạo thuận tiện truy cập, tìm kiếm.

#### 6. Các chương trình trọng tâm

- Chương trình đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp: đã bố trí 177,2 tỷ đồng cho các khu công nghiệp Lộc Sơn, Phú Hội và một số cụm công nghiệp khác cũng như hỗ

trợ kinh phí cho các đề án trong chương trình khuyến công, góp phần khuyến khích phát triển cơ sở, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: đã đào tạo 6.500 học viên tham gia các ngành nghề truyền thống như mây tre đan, dệt len, thêu tay, sửa chữa cơ khí,... Đào tạo 45.677 học viên tại các trường nghề trong tỉnh (trên 85% học viên có việc làm sau tốt nghiệp). Giải quyết việc làm cho khoảng hơn 29 ngàn lao động/năm, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp đến cuối năm 2015 xuống dưới 2%.

### 7. Thực hiện một số công trình, dự án trọng điểm về công nghiệp

- Khu công nghiệp Lộc Sơn, Phú Hội: hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng tương ứng 98% và 48,6%; hiện có 58 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực.

- Dự án tổ hợp Bauxite – Nhôm tại huyện Bảo Lâm: tính đến 2015, đã sản xuất khoảng 529.000 tấn alumin, xuất khẩu dài hạn tới Nhật Bản, Trung Quốc và một số nước khác.

- Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 từ tháng 11/2015 với sản lượng trung bình là 616,5 triệu kWh/năm.

### Giải pháp phát triển công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp giai đoạn 2016-2020

#### 1. Mục tiêu đến năm 2020

- Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 10,2%; trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 9,7%, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12%, sản xuất và phân phối điện, nước tăng 4,1%.

- Tiếp tục thu hút đầu tư hạ tầng và lấp đầy diện tích tại Khu công nghiệp Lộc Sơn, Phú Hội và trên 70% các cụm công nghiệp trọng điểm; thu hút đầu tư khu công nghiệp nông nghiệp Tân Phú.

- 99% hộ dân ở nông thôn được sử dụng điện.

#### 2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức đến các cấp, các ngành và nhân dân về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp, tăng cường thu hút đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết khó khăn, vướng mắc.

- Đến năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 12.310 tỷ đồng, tăng 2,8% so với năm 2010 (mục tiêu của Nghị quyết là 3%). Tốc độ tăng trưởng bình quân của sản xuất công nghiệp đạt 22,5%.

- Thu hút vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp và xây dựng bình quân đạt 10% (Nghị quyết là 30%).

- Số hộ dân toàn tỉnh được sử dụng điện đạt so với Nghị quyết là 98%.

- Tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Lộc Sơn đạt 64,2% và Khu công nghiệp Phú Hội đạt 89%.

- Tỷ lệ lấp đầy 6 cụm công nghiệp trọng điểm gồm: Phát Chi đạt 48,2%, Đình Văn 41,3%, Gia Hiệp 37,3%, Lộc Phát 47,6%, Lộc Thắng 48,3%. Cụm công nghiệp Đạ Huoai đang thu hút nhà đầu tư mới (mục tiêu của Nghị quyết là 70%).

- Thu hút 2 nhà đầu tư thử nghiệm đo gió để đầu tư điện gió.

- Số lượng lao động nông thôn được đào tạo nghề theo Đề án dạy nghề để làm việc trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đạt 10.300 học viên/năm.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ đối với các công trình trọng điểm. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án chế biến nông - lâm sản, khoáng sản.

- Bố trí nguồn vốn hỗ trợ phát triển công nghiệp, đầu tư kết cấu hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Tổ chức quản lý và thực hiện hiệu quả các quy hoạch về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Phổ biến, đưa vào ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp đối với các sản phẩm ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường tiêu dùng trong nước, tập trung đẩy mạnh việc đưa hàng hóa của Lâm Đồng tiêu thụ tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu. ■

## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

**CAO THỊ THANH**

*Phó Giám đốc Sở Công Thương*

Lâm Đồng có tiềm năng thế mạnh phát triển nông - lâm nghiệp kết hợp với công nghiệp chế biến. Cùng với điều kiện khí hậu, thời tiết thuận lợi, đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng rất thích hợp để phát triển cây công nghiệp (chè, cà phê, dâu tằm...), rau, hoa (kể cả các loại rau, hoa có nguồn gốc ôn đới) và từ lâu đã hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung. Đây là những lợi thế để Lâm Đồng thu hút vốn đầu tư phát triển, nhất là các dự án FDI đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và chế biến nông sản.

### Hiện trạng sản xuất và chế biến nông sản

Hiện nay, việc sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản theo hướng bền vững, phát triển toàn diện, sản xuất lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao đang trở thành yêu cầu tất yếu của tỉnh Lâm Đồng.

Lâm Đồng được đánh giá là một trong những địa phương đi đầu cả nước về phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao và ứng dụng các công nghệ chế biến, công nghệ sau thu hoạch để nâng cao chất lượng nông sản. Sản lượng một số mặt hàng nông sản được chế biến năm 2015 như chè đạt khoảng 42.000 tấn, rau - quả xuất khẩu đạt 15.100 tấn, rượu vang và các loại thức uống từ hoa quả đạt 3,8 triệu lít.

Ngành chè: hiện nay toàn tỉnh có khoảng 61 doanh nghiệp và hơn 130 cơ sở, hộ kinh doanh cá thể chế biến chè với công suất 42.000 tấn chè thành phẩm/năm, tương ứng với khoảng 80% sản lượng chè búp tươi của tỉnh. Các nhà máy và cơ sở chế biến tập trung tại thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt, huyện Bảo Lâm, Di Linh. Sản lượng còn lại chủ yếu được chế biến thủ công theo quy mô hộ gia đình. Hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở chế biến chè đều có quy mô vừa và nhỏ, với hệ thống máy móc thiết bị lạc hậu (cơ sở đầu tư máy móc hiện đại 4,7%; khá chiếm 21%; trung bình chiếm 15,7%; lạc hậu chiếm 58,6%) nên chất lượng chè thành phẩm chưa cao. Trong thời gian gần đây đã thu hút được một số doanh nghiệp FDI của Đài Loan, Nhật Bản đầu tư chế biến chè Oolong, chè xanh phục vụ xuất khẩu. Một số doanh nghiệp lớn đã hình thành liên kết với người nông dân xây dựng vùng nguyên liệu chè chất lượng cao, an toàn và giá trị lớn. Hiện có 08 doanh nghiệp được cấp chứng nhận quản lý chất lượng, 13 cơ sở và



Thu hoạch rau xà lách trồng bằng công nghệ thủy canh

doanh nghiệp xây dựng thương hiệu chè B'Lao và nhiều doanh nghiệp sản xuất, chế biến khác đã đăng ký và cấp thương hiệu riêng.

Ngành cà phê: tỉnh Lâm Đồng hiện có 16 doanh nghiệp chế biến cà phê nhân, năng lực chế biến toàn tỉnh khoảng 30-40% tổng sản lượng, chủ yếu là sơ chế phân loại và đánh bóng để phục vụ xuất khẩu, trong đó khoảng 12% chế biến công nghệ ướt (chủ yếu áp dụng cho cà phê chè), còn lại chế biến khô. Các nhà máy chế biến tập trung chủ yếu tại địa bàn trọng điểm như huyện Lâm Hà, Di Linh, Bảo Lâm, Đức Trọng và thành phố Bảo Lộc. Chưa có cơ sở chế biến cà phê tinh (cô đặc và hòa tan) ở quy mô công nghiệp.

Ngành rau - quả: Lâm Đồng là vùng chuyên canh rau, hoa, quả lớn nhất của cả nước với 52.200 ha rau, 7.000 ha hoa tập trung tại thành phố Đà Lạt, huyện Đơn Dương, Đức Trọng và

Lạc Dương, sản lượng đạt trên 2 triệu tấn rau và trên 2.362 triệu cành hoa. Cơ cấu, chủng loại rau, hoa phong phú với hàng trăm giống rau, hoa ôn đới, cận nhiệt đới có giá trị kinh tế cao, được thị trường ưa chuộng. Sản phẩm rau, hoa của Lâm Đồng được tiêu thụ rộng rãi trên địa bàn toàn quốc và một phần tham gia thị trường xuất khẩu. Toàn tỉnh có trên 24 doanh nghiệp chế biến rau công nghiệp và các cơ sở sơ chế, bảo quản lạnh, trong đó có 06 nhà máy sản xuất rau công nghiệp (04 công ty chế biến rau củ cấp đông xuất khẩu, 02 công ty chế biến rau xuất khẩu) tại thành phố Đà Lạt, các huyện Đức Trọng và Đơn Dương. Tổng công suất chế biến lên đến 315.000 tấn nguyên liệu, chiếm 18% sản lượng rau toàn tỉnh. Sản phẩm chế biến chủ yếu phục vụ xuất khẩu ở thị trường Nhật Bản, Malaysia, Singapore, Đài Loan. Sản phẩm rau của Lâm Đồng đã bước đầu khẳng định được thương hiệu của tỉnh, có vị trí số một tại thị trường trong nước và đạt được uy tín trên thị trường xuất khẩu. Đối với cây hoa, hiện có 07 công ty xuất khẩu hoa cắt cành các loại, tập trung chủ yếu tại Đà Lạt, sản lượng hoa xuất khẩu đạt trên 200 triệu cành, đóng góp khoảng 9% vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Công nghệ chủ yếu là xử lý, bảo quản, đóng gói hoa để đưa đi tiêu thụ trong và ngoài nước.

Ngoài các sản phẩm chủ lực nêu trên, tỉnh Lâm Đồng còn sản xuất một số nông sản khác như điều, dâu tằm, cao su, ngũ cốc, lương thực... Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 doanh nghiệp và 01 hợp tác xã chế biến hạt điều với công suất khoảng 10.000 tấn điều thô.

### Quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến nông sản đến năm 2020

Tỉnh Lâm Đồng đã phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 30/3/2015, triển khai Chương trình khuyến công tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 3/12/2013.

Mục tiêu là phát triển công nghiệp chế biến nông sản đạt công nghệ hiện đại vào năm 2020, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu ngành công nghiệp và góp phần tích cực vào phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể, giá trị sản xuất công nghiệp chế biến nông sản đến năm 2020 đạt khoảng 18.000 ngàn tỷ đồng, chiếm 36,6% tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp của tỉnh; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm ngành chế biến nông sản giai đoạn 2016-2020 đạt 18,9%.

Trọng tâm đến năm 2020, tập trung phát triển:

- Sản lượng chè chế biến khoảng 70.000 tấn thành phẩm (20-25% chè Oolong, 40-45% chè xanh; 30-35% chè đen); tăng tỷ lệ chè chế biến công nghiệp đạt 95% tổng sản lượng chè búp tươi. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cấp các nhà máy chế biến chè để tăng phẩm cấp chè hoặc chuyển sang sản xuất các sản phẩm có giá trị cao như chè Oolong và chè xanh phục vụ thị trường xuất khẩu.

- Nâng cao năng lực chế biến cà phê nhân của các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn, đạt 445.000-450.000 tấn (chiếm 90-95% sản lượng cà phê của toàn tỉnh), trong đó 70% sản lượng được chế biến theo quy mô công nghiệp và 40% được chế biến theo công nghệ chế biến ướt.

- Tăng sản lượng rau, quả được sơ chế, chế biến, bảo quản đạt 900.000 tấn rau nguyên liệu (chiếm 40% tổng sản lượng rau, quả toàn tỉnh). Tập trung phát triển các sản phẩm rau đông lạnh (khoảng 160-170.000 tấn thành phẩm), rau sấy khô (7.000 tấn thành phẩm), có 50% cơ sở chế biến áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng (HACCP, ISO); khuyến khích doanh nghiệp nâng công suất và hiện đại hóa các cơ sở chế biến rau hiện có tại thành phố Đà Lạt, huyện Đức Trọng, Đơn Dương; thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến rau, quả có công nghệ tiên tiến (cấp đông, sấy khô, chế biến, đóng hộp) gắn với phát triển vùng nguyên liệu an toàn tại Đức Trọng, Lâm Hà, Đơn Dương; cải tiến phương tiện thu hái và ứng dụng công nghệ xử lý sau thu hoạch để nâng cao chất lượng nguyên liệu; xây dựng các điểm sơ chế, thu gom, kho bảo quản và phương



Sản xuất cà chua ứng dụng công nghệ cao tại Công ty TNHH SXTM Nông sản Phong Thủy



Sản xuất Hồng khô theo công nghệ Nhật Bản

tiện vận chuyển để giảm tổn thất sau thu hoạch xuống dưới 10%.

- Nâng tỷ lệ hoa cắt cành được sơ chế, xử lý, đóng gói và bảo quản đảm bảo yêu cầu tiêu thụ tại thị trường trong nước đạt trên 80% sản lượng hoa của toàn tỉnh, trong đó có sản lượng hoa cắt cành được xử lý đáp ứng yêu cầu xuất khẩu đạt khoảng 01 tỷ cành (chiếm 30% sản lượng hoa của toàn tỉnh); thu hút các nhà đầu tư xây nhà máy chế biến, bảo quản, xuất khẩu hoa tại thành phố Đà Lạt và huyện Đức Trọng với tổng công suất 600 triệu cành hoa/năm. Ưu tiên đầu tư Chợ đầu mối hoa tại thành phố Đà Lạt để thu gom, phân loại, sơ chế, đóng gói, bảo quản và tổ chức các giao dịch mua bán hoa tại Lâm Đồng. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Đà Lạt, huyện Đức Trọng, Đơn Dương đầu tư hệ thống dây chuyền sơ chế, phân loại, đóng gói và bảo quản hoa để nâng cao chất lượng hoa thương phẩm, sử dụng hệ thống kho lạnh và phương tiện vận chuyển phù hợp để rút ngắn thời gian lưu giữ, vận chuyển, giảm tổn thất sau thu hoạch xuống dưới 5%.

- Ngoài ra, tập trung khuyến khích phát triển chế biến trái cây, cây đặc sản. Thu hút đầu tư, xây dựng mới 01-02 các nhà máy chế biến rau, quả đặc sản (dâu tây, atisô, hồng khô...) với công suất từ 3.000-4.000 tấn nguyên liệu/năm tại thành phố Đà Lạt, huyện Đơn Dương; nhà máy chế biến tại Đạ Huoai với công suất khoảng 5.000 tấn/năm, cơ sở chế biến nấm xuất khẩu công suất 1.500-3.000 tấn/cơ sở/năm tại thành phố Bảo Lộc và huyện Đơn Dương. Khuyến khích phát triển các cơ sở chế biến rau, quả sử dụng nguyên liệu tại chỗ theo quy mô gia đình tại khu vực nông thôn. Tập trung nâng công suất

và hiện đại hóa dây chuyền công nghệ các nhà máy chế biến rượu vang, rượu mùi, nước ép hiện có; thu hút đầu tư xây dựng nhà máy chế biến rượu vang tại Đức Trọng, Đà Lạt công suất từ 3-5 triệu lít/năm, nhà máy sản xuất nước ép trái cây và rượu mùi tại các huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Đơn Dương, nhà máy sản xuất rượu trắng tại Đức Trọng công suất 3 triệu lít/năm. Đến năm 2020, sản lượng rượu vang, rượu mùi đạt 12 triệu lít/năm, rượu trắng đạt khoảng 6 triệu lít/năm; các loại nước ép trái cây, nước giải khát đạt 5 triệu lít/năm. Khuyến khích sử dụng trái cây đặc sản của địa phương để sản xuất đồ uống, đa dạng hóa sản phẩm và mẫu mã, nâng cao chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm; mở rộng thị trường cho thương hiệu các sản phẩm rượu vang.

- Khôi phục các cơ sở ươm tơ công nghiệp tại thành phố Bảo Lộc; từng bước chuyển từ ươm tơ thủ công sang ươm tơ cơ khí và tự động để nâng cao chất lượng tơ hướng tới thị trường cao cấp như Nhật Bản, châu Âu, châu Mỹ. Thu hút đầu tư mới 01 nhà máy chế biến tơ tằm tại thành phố Bảo Lộc với công suất 2.000 tấn/năm.

Để đạt được các mục tiêu trên, cùng với các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, các nguồn vốn của doanh nghiệp, vốn từ hệ thống ngân hàng, nguồn vốn phát triển ngành nông nghiệp từ Dự án xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp, ngành Công Thương sẽ tiếp tục hỗ trợ từ chương trình khuyến công, tập trung hỗ trợ các cơ sở công nghiệp có sản phẩm tiêu biểu cải tiến công nghệ, mẫu mã, bao bì; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ trong và ngoài nước; đầu tư các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm; mở rộng sản xuất và thị trường; phát triển mạnh việc lồng ghép hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực và có lợi thế cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 theo Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển các Trung tâm sau thu hoạch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020; xây dựng quy chế quản lý, khai thác hệ thống máy phân loại sau thu hoạch theo phương thức hợp tác công tư để khai thác có hiệu quả hệ thống máy móc đã được đầu tư. Ngoài ra, từ mô hình thành công của Công ty TNHH SXTM Nông sản Phong Thúy, tỉnh sẽ lựa chọn để nhân rộng mô hình Trung tâm sau thu hoạch, đẩy mạnh sản xuất, chế biến. ■

## TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG INTERNET VÀ MUA BÁN THIẾT BỊ DI ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

**THÚY HẰNG**

Sở Thông tin và Truyền thông

### Hiện trạng hoạt động Internet

Hiện nay, trên toàn tỉnh Lâm Đồng có 408 đại lý Internet, hầu hết trong số đó là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến (game online). Số lượng cơ sở kinh doanh tập trung nhiều nhất là ở Bảo Lộc với 117 đại lý, Đà Lạt với 108 đại lý.

Có thể nói rằng, game online đã đem lại những lợi ích nhất định như giúp người chơi rèn luyện tư duy nhạy bén, xử lý các tình huống một cách sáng tạo và khéo léo, thư giãn sau những giờ lao động. Tuy nhiên, game online cũng đã bộc lộ những khuyết điểm nhất định. Nguyên nhân chính là do người chơi không tự làm chủ được bản thân để bị cuốn hút vào trò chơi đến mức không thể dứt ra được. Trong khi người chơi chủ yếu lại là lứa tuổi học sinh, chưa làm chủ được bản thân, nhiều khi vì ham mê quá sức, dẫn đến bỏ bê học hành, ảnh hưởng sức khỏe, tâm sinh lý thất thường... Việc chơi game nhiều giờ liền cũng làm cho đầu óc trở nên mê muội, mất tính sáng tạo, thậm chí là sống ngoài đời thực như trong game (ăn mặc, xưng hô, hành xử như các nhân vật trong game). Trong khi đó, không ít những trò chơi trực tuyến trên mạng chưa thật sự phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt như trang phục hở hang, cách hành xử bạo lực,... không phù hợp với lứa tuổi đang hình thành nhân cách của học sinh phổ thông.

Để hạn chế những tác động tiêu cực, phát huy những lợi ích của loại hình giải trí này, Chính phủ đã đưa ra nhiều quy định để điều chỉnh như Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng. Về phía địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh. Các quy định của Trung ương và địa phương chủ yếu tập trung vào việc phân loại trò chơi theo lứa tuổi, kiểm duyệt nội dung trò chơi, quy định về điều kiện kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ, giờ đóng mở cửa cung cấp dịch vụ.

Để tránh chồng chéo và nhằm phát huy hơn nữa sự phối hợp giữa các cơ quan trong hoạt



Lực lượng chức năng kiểm tra, tạm giữ một số thiết bị di động không có chứng nhận hợp quy

động quản lý nhà nước về Internet, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành về Internet tỉnh Lâm Đồng, trong đó bao gồm các ngành chức năng như Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông.

Từ năm 2013 đến hết tháng 6/2016, Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh dịch vụ Internet và game online trên toàn tỉnh với 840 đợt. Tổng số tiền phạt là 433.350.000 đồng. Qua thực tế kiểm tra cho thấy những lỗi vi phạm chủ yếu là mở cửa kinh doanh quá giờ quy định; địa điểm kinh doanh không đủ ánh sáng; không thực hiện đăng ký thông tin cá nhân của người chơi và áp dụng biện pháp hạn chế giờ chơi đối với trẻ em, người chơi dưới 18 tuổi đối với trò chơi G1 (trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ của doanh nghiệp), điểm cung cấp dịch vụ game online không có giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp loại hình dịch vụ này.

Sở Thông tin và Truyền thông cũng đã chỉ đạo các phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành rà soát, tổ chức tập huấn cho các chủ cơ sở kinh doanh đại lý Internet về các quy định của pháp luật trong hoạt động cung cấp loại hình dịch vụ Internet và game online trước khi xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ. Hàng năm, Sở đã tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn các phòng Văn hóa - Thông tin những quy định mới trong quản lý Internet nói chung, game



online nói riêng và kỹ năng, kỹ thuật công nghệ, nghiệp vụ kiểm tra hoạt động kinh doanh loại hình này.

### Hoạt động mua bán thiết bị di động

Qua thực tế hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng thiết bị chuyên ngành thông tin và truyền thông tại địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông nhận thấy việc chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thiết bị chuyên ngành thông tin và truyền thông (nhất là máy điện thoại di động) chưa nhận được sự quan tâm của người tiêu dùng và các chủ thể kinh doanh thiết bị. Mặc dù chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy là quy định bắt buộc đối với sản phẩm máy điện thoại di động nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng và an toàn khi kết nối vào mạng viễn thông, thể hiện bằng dấu hợp quy được dán trên thiết bị hoặc bao bì của thiết bị nhưng cả người mua và người bán hầu như không quan tâm đến vấn đề này. Người mua quan tâm chủ yếu về hình thức, giá cả, chức năng thiết bị. Người bán thì quan tâm đến lợi nhuận, vì thế họ chỉ nhập và bán những thiết bị đang được ưa chuộng trên thị trường. Trong khi đó, có không ít người kinh doanh dù biết các quy định về chất lượng sản phẩm (do đã được tập huấn, kiểm tra, nhắc nhở) nhưng vẫn cố tình phớt lờ, càng làm cho việc quản lý hoạt động này gặp nhiều khó khăn.

Để hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật về quản lý chất lượng thiết bị, góp phần đảm bảo an toàn cho người sử dụng và an toàn mạng viễn thông, Sở Thông tin và Truyền thông đã đẩy mạnh kiểm tra việc lưu thông thiết bị trên thị trường. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2016, Sở đã tiến hành 3 đợt kiểm tra chất lượng thiết bị tại 27 cơ sở, lập biên bản và xử lý vi phạm hành chính 13 đơn vị với số tiền phạt là 18.000.000 đồng

### Giải pháp tăng cường công tác quản lý

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động Internet và chất lượng thiết bị chuyên ngành thông tin và truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ đẩy mạnh một số giải pháp sau:

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các cơ sở kinh doanh cũng như cả các đối tượng là khách hàng để cùng nâng cao nhận thức.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhắc nhở nhằm nâng cao ý thức chấp hành các quy định của nhà nước để đưa các hoạt động trong lĩnh vực này đi vào nề nếp.

- Ngoài ra, kiến nghị cơ quan quản lý cao nhất trong lĩnh vực này là Bộ Thông tin và Truyền thông cần xem xét, sửa đổi, bổ sung một số điều còn bất hợp lý trong một số thông tư hướng dẫn của Bộ, cụ thể như:

Khoản 1 Điều 21 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông (gọi tắt là Thông tư số 30) không áp dụng được cho các chủ thể *kinh doanh* thiết bị điện thoại di động vì khoản này quy định áp dụng cho "*Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu*". Do đó, khi kiểm tra không thể chỉ ra được trách nhiệm pháp lý cụ thể của các chủ thể *kinh doanh* thiết bị nói trên. Điều này là không thuyết phục khi áp dụng Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện (gọi tắt là Nghị định số 174) (điểm b, c khoản 1 Điều 46) để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi bán thiết bị điện thoại di động mà không có chứng nhận hợp quy hoặc không được gắn dấu hợp quy.

Điều 25 Thông tư số 30 quy định trách nhiệm lưu trữ hồ sơ chứng nhận và công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân nhưng không quy định cụ thể là tổ chức, cá nhân nào (tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị hay sản xuất, nhập khẩu và *kinh doanh* thiết bị). Do đó, việc vận dụng quy định này để buộc các chủ thể *kinh doanh* thiết bị điện thoại di động phải lưu trữ giấy chứng nhận hợp quy hoặc bản hợp quy đã công bố để cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu nhằm phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu là không thuyết phục. Việc áp dụng Nghị định số 174 (điểm d khoản 1 Điều 46) để xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ thể *kinh doanh* thiết bị điện thoại di động vì không lưu trữ hồ sơ chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định do đó cũng không thật sự thuyết phục.

Thông tư số 30 cho phép các chủ thể sau khi công bố hợp quy được tự lựa chọn màu sắc, kích cỡ của dấu hợp quy, tự in, gắn hoặc dán dấu hợp quy trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao bì hoặc nhãn gắn trên sản phẩm (Điều 19). Quy định này gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước vì rất khó nhận biết đâu là dấu chứng nhận giả (sản phẩm không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy nhưng chủ thể sản xuất, nhập khẩu, *kinh doanh* vẫn in và gắn dấu hợp quy cho sản phẩm để đối phó với hoạt động thanh, kiểm tra của cơ quan nhà nước). ■

## THU HÚT FDI VÀO TỈNH LÂM ĐỒNG - KẾT QUẢ VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2016

**TÔ VĂN SANH**

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Lâm Đồng

### Tình hình thu hút đầu tư của tỉnh

Tính đến ngày 31/5/2016, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng còn 102 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp giấy chứng nhận (giấy phép) đầu tư với số vốn đăng ký đạt 440,42 triệu USD (88 dự án 100% vốn nước ngoài (392,6 triệu USD), 12 dự án liên doanh (44,6 triệu USD), 02 dự án hợp đồng hợp tác kinh doanh (3,06 triệu USD)).

Vốn đầu tư thực hiện của các dự án FDI đạt khoảng 286 triệu USD, bằng 59,56% tổng vốn đăng ký.

Phần lớn các dự án đầu tư vào Lâm Đồng là những dự án nhỏ, chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, vốn bình quân 4,32 triệu USD/dự án.

Lĩnh vực	Số dự án	So sánh (%)	Vốn đầu tư (USD)	So sánh (%)
Nông nghiệp	61	59,22%	222.744.375,94	46,36%
Công nghiệp	31	30,10%	102.174.866,00	21,27%
Thương mại và dịch vụ	2	1,94%	20.300.000,00	4,23%
Du lịch và dịch vụ vui chơi	6	6,80%	35.702.833,00	15,76%
Kinh doanh bất động sản	2	1,94%	59.500.000,00	12,38%
<b>Tổng cộng</b>	<b>102</b>	<b>100%</b>	<b>440.422.074,94</b>	<b>100%</b>

Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Lâm Đồng do các tổ chức, cá nhân người nước ngoài của 19 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư, chủ yếu là Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore,...

### Một số định hướng thu hút đầu tư FDI năm 2016

Để đẩy mạnh thu hút các nguồn lực từ nhà đầu tư ngoài nước đến đầu tư, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Lâm Đồng đưa ra một số định hướng thu hút đầu tư FDI như sau:

- Thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên vào các ngành có công nghệ hiện đại, gia tăng xuất khẩu, phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ có lợi thế cạnh tranh để gia tăng giá trị của sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

- Khuyến khích các dự án đầu tư vào các huyện vùng sâu, vùng xa.

### Một số chỉ tiêu thu hút đầu tư FDI năm 2016

- Số dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 07 dự án, vốn đăng ký: 20.000.000 USD.

- Vốn đầu tư thực hiện năm 2016 là: 22,05 triệu USD, trong đó nước ngoài 21,05 triệu USD.

- Doanh thu: 320 triệu USD, trong đó doanh thu xuất khẩu: 250 triệu USD.

- Giải quyết việc làm thường xuyên cho khoảng 9.950 lao động.

- Nộp ngân sách: 4,5 triệu USD.

- Chú trọng hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút những dự án từ các tập đoàn đa quốc gia, có tiềm lực về tài chính, công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức cao, công nghệ thông tin, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát triển kết cấu hạ tầng. Xây dựng kế hoạch cụ thể để tiếp cận trực tiếp các tập đoàn lớn, các tổ chức ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty tư vấn đầu tư, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài...

- Hạn chế các dự án đầu tư vào khu vực phi sản xuất, làm gia tăng tình trạng nhập siêu, tiêu tốn năng lượng, khai thác không gắn với chế biến. ■



## TĂNG CƯỜNG ĐÀO TẠO VỀ NHẬN THỨC CHUNG VÀ CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ GACP

**NGUYỄN THỊ THANH TÂM**

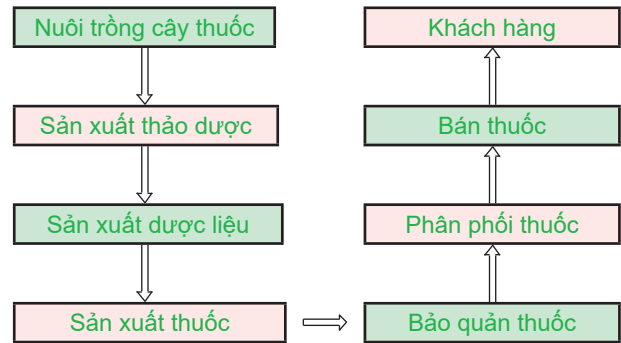
Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Với mục đích nâng cao chất lượng dược liệu đầu vào, tăng cường nhận thức của người trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trong tháng 7/2016, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng đã phối hợp với Trung tâm đào tạo Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (đơn vị thu mua cây dược liệu để sản xuất thuốc) tổ chức lớp đào tạo “Nhận thức chung và chuyên gia đánh giá nội bộ GACP” nhằm hỗ trợ các cán bộ nông nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất thuốc và hộ nông dân trồng cây dược liệu Atiso trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, nâng cao chất lượng của các sản phẩm thuốc từ cây dược liệu.

GACP là hướng dẫn kỹ thuật của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) dùng cho nuôi trồng và thu hái cây thuốc, được ban hành vào năm 2003. GACP là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh “Good Agricultural and Collection Practices”, nghĩa là “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu”. Xuất phát từ tiêu chuẩn của thuốc là phải có chất lượng tốt, an toàn và hiệu quả, nên nguồn nguyên liệu làm ra thuốc cũng phải đạt các yêu cầu này.

Trong xu thế hội nhập, Việt Nam phải chuyển dần sang nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, nhiều rào cản kỹ thuật được đặt ra, người tiêu dùng ngày càng quan tâm hơn đến an toàn, chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm dược từ thảo dược được người tiêu dùng chú trọng, quan tâm nhiều hơn, chính vì thế quá trình sản xuất, thu hái nguyên liệu để làm thuốc cần phải theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt để tạo ra nguồn dược liệu có hàm lượng hoạt chất cao, đảm bảo an toàn, chất lượng.

GACP đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra nguồn nguyên liệu làm thuốc đạt các tiêu chuẩn, góp phần đảm bảo chất lượng của các nguyên liệu thảo dược, nhằm cải thiện chất lượng, sự an toàn và hiệu quả của các thành phần thảo dược. GACP làm nền tảng cho việc đề ra các tài liệu hướng dẫn, các quy trình trồng trọt và thu hái cây thuốc; khuyến khích, hỗ trợ việc trồng trọt và thu hái cây thuốc chất lượng tốt một cách lâu bền nhằm bảo tồn các loại cây thuốc và bảo vệ môi trường. Theo GACP, quy trình cung cấp thuốc thảo dược gồm những công đoạn sau:



Những yêu cầu của GACP theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) gồm:

- Thực hành tốt nuôi trồng cây thuốc: nhận dạng/xác định các cây thuốc; chọn hạt giống và các vật liệu nhân giống khác; trồng trọt; thu hoạch; nhân sự.

- Thực hành tốt trong thu hái cây thuốc: giấy phép thu hái; lập kế hoạch thu hái; chọn lựa cây thuốc để thu hái; thu hái; nhân sự.

- Các phương diện kỹ thuật thông dụng: chế biến sau thu hoạch; đóng gói và dán nhãn hàng chờ đóng gói; tồn trữ và vận chuyển; thiết bị; bảo đảm chất lượng; hồ sơ, tài liệu; nhân sự (người trồng trọt, thu hái, sản xuất, xử lý, chế biến).

- Các vấn đề khác có liên quan như đạo đức và pháp lý (quyền sở hữu trí tuệ và chia sẻ lợi ích, những loài bị đe dọa và có nguy cơ bị tuyệt chủng).

Hiện nay, cả nước có 2 vùng trồng cây dược liệu Atiso là Lào Cai (Sa Pa) và Lâm Đồng (Đà Lạt, Đơn Dương...), trong đó với điều kiện khí hậu ôn hòa, mát mẻ quanh năm, đất đai màu mỡ phì nhiêu, nguồn nước sạch, không nhiễm phèn, nhiễm mặn..., cùng với những kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân, Lâm Đồng còn có lợi thế là địa phương đi đầu trong việc ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao như hệ thống tưới phun sương, tưới nhỏ giọt, nhà kính, nhà lưới... vào sản xuất, thì nơi đây là địa bàn lý tưởng để phát triển cây Atiso.

Các doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo tập huấn về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến, có thể liên hệ trực tiếp tới Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Điện thoại: 063.3822580, Fax: 063.3827508 để được hỗ trợ. ■

## QUY ĐỊNH VỀ TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA DOANH NGHIỆP

Ngày 18/6/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo đó, doanh nghiệp được thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) để tài trợ cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN của mình với những quy định như sau:

### 1. Quy định về mức trích lập Quỹ phát triển KH&CN

Theo Điều 10 Thông tư số 78/2014/TT-BTC về việc trích lập quỹ phát triển khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp quy định một số nội dung như sau:

- Doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Mức trích lập Quỹ phát triển KH&CN do doanh nghiệp tự xác định theo quy định trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, ngoài việc thực hiện trích lập Quỹ phát triển KH&CN theo quy định của Điều này còn phải đảm bảo tỷ lệ trích quỹ tối thiểu quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo công thức sau:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \left( \text{Thu nhập tính thuế} - \frac{\text{Phần trích lập quỹ KH\&CN (nếu có)}}{\text{Thuế suất TNDN}} \right) \times \text{Thuế suất TNDN}$$

### 2. Quy định về việc sử dụng quỹ nghiên cứu KH&CN

Theo quy định tại Điều 10 Thông tư 78/2014/TT-BTC, việc sử dụng quỹ nghiên cứu KH&CN của doanh nghiệp như sau:

Trong thời hạn 5 năm, kể từ khi trích lập, nếu Quỹ phát triển KH&CN không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó. Số tiền sử dụng không đúng mục đích sẽ không được tính vào tổng số tiền sử dụng cho mục đích phát triển KH&CN.



Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp trong thời gian trích lập quỹ. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 1 năm (hoặc lãi suất tín phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm) áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là 2 năm.

Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp chỉ được sử dụng cho đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp tại Việt Nam. Các khoản chi từ Quỹ phát triển KH&CN phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không được tính các khoản đã chi từ Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp vào chi phí hoạt động sản xuất - kinh doanh khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế. Trường hợp doanh nghiệp có chi đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ Quỹ phát triển KH&CN mà không đủ thì phần chênh lệch còn lại giữa số thực chi và số đã trích Quỹ được tính vào chi phí hoạt động sản xuất - kinh doanh khi xác định thu nhập chịu thuế.

Doanh nghiệp mới thành lập từ việc thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp trước khi chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập. Doanh nghiệp nếu có Quỹ phát triển KH&CN chưa sử dụng hết khi chia, tách thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc chia, tách được kế thừa và chịu trách nhiệm việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp trước khi chia, tách. Việc phân chia Quỹ phát triển KH&CN do doanh nghiệp quyết định và đăng ký với cơ quan thuế...

Tham khảo chi tiết về Thông tư này tại Trang thông tin KH&CN tỉnh Lâm Đồng theo địa chỉ: <http://lamdongdost.gov.vn/home/thu-tuc-hanh-chinh/van-ban-phap-quy/type/detail/id/1452> ■

## XU HƯỚNG KHỞI NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

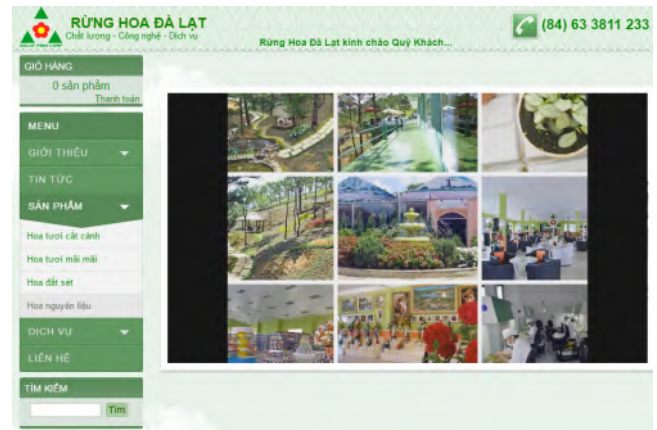
### HUYỀN QUỐC DŨNG

Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Rừng hoa Đà Lạt

Ông nghệ thông tin ngày càng phát triển, cùng với sự lan tỏa của các mạng xã hội đã nhanh chóng ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt đời sống; trở thành công cụ không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại ngày nay. Trong xu hướng hiện tại, rất nhiều người đã chọn công nghệ thông tin làm cơ sở để bắt đầu cho sự nghiệp kinh doanh của mình. Và thương mại điện tử là một kênh truyền thông đặc biệt hữu hiệu, đôi khi thần kỳ đối với những người khởi nghiệp. Dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, việc bán hàng online là một giải pháp được nhiều người lựa chọn do chi phí ban đầu thấp, không cần phải có mặt bằng ngoài phố nhưng rất hiệu quả vì thông qua thương mại điện tử, người bán có thể tiếp cận được với hàng trăm, hàng nghìn khách hàng tiềm năng cùng một lúc.

Có thể thấy, hiện nay phần lớn khách hàng trên các trang thương mại điện tử là giới trẻ - đối tượng dễ tiếp cận và có khả năng ứng dụng rất cao với những công nghệ mới. Tại đây, những nhà kinh doanh trẻ có thể tự tạo cho mình một gian hàng online riêng theo sở thích; thoải mái bày bán, trao đổi nhiều loại mặt hàng từ máy tính, điện thoại, mỹ phẩm cho đến quần áo, mũ - nón, giày dép,... Nhiều bạn trẻ đã thành công với hình thức kinh doanh này, thậm chí họ còn phát triển thành kênh bán hàng qua mạng (lập website riêng) xây dựng trên nền tảng chuyên nghiệp.

Đã có một số lượng lớn các đơn vị, công ty khởi nghiệp phát triển nhờ mô hình thương mại điện tử. Đi đầu trong làn sóng này phải kể đến những dịch vụ bán vé của các rạp chiếu phim CGV, Lotte Cinema hay Galaxy Cinema... Sau đó là dịch vụ đặt vé của các hãng hàng không như Vietnam Airline, Jetstar, VietJet và một số hãng hàng không khu vực Đông Nam Á khác, hay như Vetau của ngành đường sắt Việt Nam. Với mảng đặt văn phòng, khách sạn du lịch, chúng ta đón nhận sự xuất hiện của Agoda, Muachung, Chudu, Ivuvu... và mới nhất là ông lớn Airbnb, Vntrip. Gần nhất là hàng loạt ứng dụng đặt xe như Uber, GrabTaxi, EasyTaxi cũng đã xuất hiện.



Giao diện website Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Rừng hoa Đà Lạt

Rõ ràng khi các dịch vụ booking online ra đời, đã giải quyết được những vấn đề cấp bách như giảm thiểu thời gian và chi phí do đi lại, hay điện thoại khi phải đến một nơi nào đó. Chính những nhu cầu hay mong muốn này đã sản sinh ra những động lực rất lớn để các startup phát triển booking online và động lực để người dùng sử dụng các dịch vụ này.

Mặc dù xu hướng bán hàng online cũng gặp phải những rào cản và khó khăn nhất định trong việc vươn lên khẳng định vị thế của mình, tuy nhiên những rào cản này không phải quá lớn. Thực tế, xu hướng này đã và đang phát triển một cách âm thầm nhưng đủ mạnh để tạo một cú hích tích cực tới cộng đồng startup công nghệ còn non trẻ. Đây là một hướng đi mới trong đầu tư kinh doanh, đòi hỏi sự nắm bắt nhanh, kịp thời của những người đam mê, qua đó vừa góp phần kích thích sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm, vừa giải quyết nhu cầu đa dạng của khách hàng trong xã hội hiện đại ngày nay.

Mạo hiểm, thử thách, thất bại đồng thời với cơ hội, thành công là những điều mà nhiều bạn trẻ thời @ sẽ đối mặt khi bắt đầu khởi nghiệp, đánh dấu bước trưởng thành, tự lập cho tương lai của bản thân. Với sự trợ giúp của công nghệ, với nhiệt huyết của tuổi trẻ, hy vọng sẽ có nhiều startup được tạo dựng và phát triển từ xu hướng này, góp phần làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội. ■

## YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN VÀ MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐỐI VỚI HÀNH TÂY TƯƠI

**NGUYỄN THỊ ĐỖ QUYÊN**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

**H**ành tây, một loại rau ăn củ nổi tiếng của Tp. Đà Lạt, thường được sử dụng trong bữa ăn hàng ngày của nhiều gia đình. Bản tin Khoa học Công nghệ & Doanh nghiệp xin giới thiệu các chỉ tiêu chất lượng cũng như mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật quy định đối với sản phẩm hành tây để bạn đọc được biết và tham khảo.

### Tiêu chuẩn chất lượng đối với hành tây tươi

Hiện nay, chưa có tiêu chuẩn quy định chất lượng đối với sản phẩm hành tây tươi mà chỉ có tiêu chuẩn hướng dẫn bảo quản và yêu cầu chất lượng đối với hành tây. Cụ thể:

Yêu cầu chất lượng:

- Phải kiểm tra chất lượng hành tây trước khi đưa đi bảo quản.

- Cần thiết phải lựa chọn củ hành có chất lượng tốt và phải đạt được yêu cầu: nguyên vẹn, không bị tổn thương cơ học, các lớp bọc ngoài phải phủ kín hoàn toàn củ, đủ khô, chín và đồng nhất.

- Hành tây không được có mùi lạ.

- Không được đưa vào bảo quản các củ có hoa hoặc không được bọc kín bằng lớp bọc ngoài, các củ dính hai, dính ba hoặc quá lớn, quá nhỏ, méo mó, chưa phát triển hoàn thiện.

Các yêu cầu chất lượng này thể hiện tại tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam TCVN 5001:2007. Hành tây - Hướng dẫn bảo quản; tiêu chuẩn quốc tế ISO 1673:1991. Onions - Guide to storage (Hành tây - Hướng dẫn bảo quản); tiêu chuẩn của Ấn Độ IS 9311:2001. Onions - Guide to storage và tiêu chuẩn Trung Quốc GB/T 25869:2010. Onions - Guide to storage.

### Mức tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

Theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với hành tây tươi tương ứng với mức giới hạn tối đa dư lượng

thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của tiêu chuẩn Codex và EU như sau:

TT	Tên thuốc bảo vệ thực vật	Codex (mg/kg)	EU (mg/kg)	Việt Nam (mg/kg)
1	Abamectin		0.01	
2	Acephate		0.02	
3	Aldicarb	0.10	0.05	0.1
4	Amitraz		0.05	
5	Azinphos-Methyl		0.05	
6	Azoxystrobin		0.05	
7	Benalaxyl			0.2
8	Benomyl		0.10	
9	Beltazone			0.1
10	Bifenthrin		0.05	
11	Bitertanol		0.05	
12	Bromopropylate		0.05	
13	Captab(n)		0.02	
14	Carbaryl		0.05	
15	Carbendazim		0.10	2
16	Carbofuran		0.02	0.1
17	Carbosulfan		0.05	
18	Chlorfenvinphos		0.02	
19	Chlormequat		0.05	
20	Chlorobenzilate		0.02	
21	Chlorothalonil	0.50	0.50	0.5
22	Chlorpyrifos	0.20	0.20	0.05
23	Clofentezine		0.02	
24	Cyfluthrin		0.02	
25	Cyhexatin		0.05	
26	Cypermethrin	0.10	0.10	0.1
27	Cyprodinil	0.30		
28	Cyromazine		0.05	
29	Deltamethrin	0.05	0.10	
30	Demeton-S-methyl		0.40	
31	Diazinon		0.05	0.05
32	Dichlofluanid		5.00	0.1
33	Dichloran			10
34	Dichlorvos		0.01	
35	Dicofol		0.02	
36	Dimethoate		0.02	0.2

37	Dithiocarbamates			0.5
38	Diphenylamine		0.05	
39	Diquat		0.05	
40	Dodine		0.20	
41	Endosulfan	0.20	0.05	0.2
42	Ethoprophos			0.02
43	Esfenvalerate		0.02	
44	Etephon		0.05	
45	Fenamidone		0.02	
46	Fenamiphos		0.02	
47	Fenarimol		0.02	
48	Fenbutatin-Oxide		0.05	
49	Fenhexamid		0.05	
50	Fenitrothion		0.01	0.05
51	Fenpropimorph		0.05	
52	Fentinacetate		0.05	
53	Fenvalerate		0.02	
54	Fludioxonil	0.50		
55	Folpet	1.00	0.10	
56	Glyphosate		0.10	
57	Glufossinate			0.05
58	Hexaconazole		0.02	
59	Imazalil		0.02	
60	Imidacloprid	0.10		
61	Indoxacarb		0.02	
62	Iprodione	0.20	0.20	0.2
63	Iprovalicarb		0.10	
64	Kresoxim-Methyl		0.05	
65	Lambda-Cyhalothrin		0.02	
66	Mancozeb		1.00	
67	Maneb		1.00	
68	Maleic hydrazide			15
69	Mercaptothion (Malathion)	1.00	3.00	
70	Metalaxyl	2.00	0.50	2
71	Metalaxyl-M		0.50	
72	Metamidophos		0.01	
73	Methidathion	0.10	0.02	0.1
74	Methomyl	0.20	0.05	0.2
75	Methyl-Parathion (Parathion-methyl)	0.02		
76	Metiram		0.50	
77	Metoxyfenocide		0.02	
78	Mevinphos		0.01	
79	Milbemectin		0.05	
80	Monocrotophos			0.1
81	Myclobutanil		0.02	
82	Oxamyl		0.01	0.05
83	Oxydemeton-methyl		0.02	

84	Paraquat		0.02	
85	Penconazole		0.05	
86	Permethrin		0.05	
87	Phosalone		1.00	
88	Pirimicarb	0.50		0.5
89	Pirimiphos-methyl		0.05	
90	Prochloraz		0.05	
91	Procymidone	0.20	0.20	0.2
92	Profenofos		0.05	
93	Prohexadione-Calcium		0.05	
94	Propoxur			0.05
95	Propiconazole		0.05	
96	Propineb		0.05	
97	Pyraclostrobin		0.20	
98	Pyrethrins		1.00	
99	Quinoxyfen		0.02	
100	Spiroxamine		0.05	
101	Terbufos			0.05
102	TEPP		0.01	
103	Thiacloprid		0.02	
104	Thiram		0.10	
105	Triadimefon		0.50	
106	Triadimenol		0.50	
107	Trichlorfon		0.50	
108	Tridemorph		0.05	
109	Trifloxystrobin		0.02	
110	Triforine		0.05	
111	Triazophos			0.05
112	Vamidothion		0.05	
113	Vinclozolin	1.00	1.00	1
114	Zineb		0.50	
115	Zoxamide		0.02	

(Nguồn thông tin của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Lâm Đồng)

Dựa trên các chỉ tiêu chất lượng quy định tại tiêu chuẩn quốc gia của nước ta là phù hợp so với quy định của các nước và với tiêu chuẩn quốc tế, tuy nhiên tiêu chuẩn quốc tế đã được ban hành từ năm 1991, đến nay chưa có sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện hiện tại. ■



## TIN CẢNH BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

### COSTA RICA

**Sản phẩm điều chỉnh:** Phân bón.

Thông báo số G/TBT/N/CRI/159, ngày 16 tháng 6 năm 2016.

**Mô tả nội dung:** Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các sai số cho phép và giới hạn đối với nồng độ của các yếu tố, các kim loại nặng và các tạp chất trong phân bón và chất điều hòa cho đất, kể cả các nguyên liệu đã đăng ký tại thị trường Costa Rica. Các văn bản này cũng áp dụng đối với các loại phân bón, chất điều hòa cho đất và nguyên liệu đăng ký sử dụng cho nông nghiệp ở Costa Rica.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** Bảo vệ sức khỏe con người và thực vật.

**Thời gian góp ý:** 10/8/2016.

**Thời hạn dự kiến thông qua:** Sau khi công bố trên Công báo La Gaceta.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Bộ Kinh tế, Công nghiệp và Thương mại

Vụ Quy chuẩn kỹ thuật

**Địa chỉ:** Apartado Postal 10216-1000

**Điện thoại:** (+506).2549-1479

**Fax:** (+506).2291-2015

**Email:** crotc@meic.go.cr

**Website:** <http://www.reglatec.go.cr/>

### CÁC TIÊU VƯƠNG QUỐC Ả RẬP THỐNG NHẤT

**Sản phẩm điều chỉnh:** Rau ăn lá cung cấp trực tiếp cho người tiêu dùng.

Thông báo số G/TBT/N/ARE/320, ngày 27 tháng 6 năm 2016.

**Mô tả nội dung:** Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này quy định tiêu chuẩn áp dụng cho một số giống rau ăn lá được trồng để cung cấp trực tiếp cho người tiêu dùng, các loại rau lá xanh dùng cho công nghiệp chế biến không thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn này.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** Đảm bảo an toàn và bảo vệ người tiêu dùng.

**Thời gian dự kiến có hiệu lực:** 180 ngày kể từ ngày công bố trên Công báo.

**Thời gian dự kiến thông qua:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Cơ quan Tiêu chuẩn và Đo lường các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất.

**Địa chỉ:** Hòm thư 2166, Abu Dhabi, Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất.

**Điện thoại:** (971)2.403.2613

**Fax:** (971).2.671.0999

**Email:** [esma@esma.ae](mailto:esma@esma.ae)

**Website:** <http://www.esma.ae>

### HOA KỲ

**Sản phẩm điều chỉnh:** Rau, quả đóng hộp.

Thông báo số G/TBT/N/USA/1152, ngày 22 tháng 6 năm 2016.

**Mô tả nội dung:** Dịch vụ Marketing nông nghiệp - The Agricultural Marketing Service (AMS) thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đề xuất sửa đổi 18 tiêu chuẩn quốc gia Hoa Kỳ đối với sản phẩm rau, quả đóng hộp phát hành vào trước ngày 03 tháng 8 năm 1998. AMS đang đề xuất để thay thế hệ thống phân loại hai hạn (hai danh pháp) bằng hệ thống phân loại có kỳ hạn duy nhất để mô tả mỗi cấp chất lượng cho các cấp tiêu chuẩn xác định trong thông báo này.

Thuật ngữ sử dụng cho các cấp sẽ được giữ lại và thời hạn mô tả sẽ được loại bỏ.

Ví dụ, cấp tiêu chuẩn sử dụng thuật ngữ “Hoa Kỳ hạng A” hay “Hoa Kỳ Fancy” sẽ được sửa đổi để sử dụng thuật ngữ “Hoa Kỳ hạng A”; cấp tiêu chuẩn sử

dụng thuật ngữ “Hoa Kỳ hạng B” hay “Tiêu chuẩn bổ sung Hoa Kỳ” được sửa đổi để sử dụng thuật ngữ đơn “Hoa Kỳ hạng B”.

Những thay đổi này sẽ mang lại những cấp tiêu chuẩn phù hợp với mức độ chất lượng được bán trên thị trường hiện nay và cung cấp hướng dẫn trong việc sử dụng hiệu quả các sản phẩm này. Những thay đổi này cũng sẽ được thực hiện đối với các cấp tiêu chuẩn khác cho phù hợp.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** Ngăn ngừa hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng.

**Thời gian góp ý:** 16/8/2016.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Dịch vụ tiếp thị nông nghiệp (AMS), Sở Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA).

Điểm hỏi đáp TBT Hoa Kỳ

**Email:** [usatbtep@nist.gov](mailto:usatbtep@nist.gov)



**IRELAND**

**Sản phẩm điều chỉnh:** Đồ uống có cồn.

Thông báo số G/TBT/N/IRL/2, ngày 9 tháng 6 năm 2016.

**Mô tả nội dung:** Dự thảo luật này liên quan đến các sản phẩm rượu, bao gồm các quy định về:

- Đơn giá tối thiểu (Minimum unit pricing - MUP) của sản phẩm rượu.
- Nhãn mác của các sản phẩm rượu.
- Quy định về việc quảng cáo các sản phẩm rượu.
- Quy định về việc tài trợ của các công ty rượu.
- Tại cửa hàng giao dịch hỗn hợp, sản phẩm rượu phải được sắp xếp tách biệt so với các sản phẩm khác.
- Quy định về việc bán và cung cấp rượu trong những hoàn cảnh nhất định.

Dự luật Y tế Công cộng (rượu) quy định:

- Mức đơn giá tối thiểu cho một gam rượu. Ở cấp độ bán lẻ, việc bán và quảng cáo để bán rượu phải được giám sát phù hợp. Bộ trưởng nhà nước về các ưu tiên hàng đầu có thể tăng đơn giá tối thiểu sau 3 năm kể từ khi bắt đầu và xem xét lại sau 18 tháng.

- Trên nhãn sản phẩm rượu, các trang web mà rượu được bán trực tuyến, tài liệu gắn với những chiếc thùng chứa phải có cảnh báo đối với sức khỏe và người mang thai.

- Nội dung quảng cáo, những hạn chế trong quảng cáo điện ảnh, quảng cáo ngoài trời, thể hiện trên phương tiện truyền thông, tài trợ của các công ty rượu và lệnh cấm về việc bán quần áo mang nhãn hiệu rượu cho trẻ em.

- Các hạn chế trên màn hình và các quảng cáo sản phẩm rượu tại cửa hàng bán lẻ thương mại hỗn hợp. Các nhà bán lẻ thương mại hỗn hợp chỉ có thể hiển thị và quảng bá sản phẩm rượu tại:

+ Một khu vực riêng của cửa hàng, sau quầy trong một khu vực bảo quản kín;

+ Khu vực bảo quản này phải được đóng kín.

- Các hạn chế nhất định về chương trình khuyến mãi trong bán hàng đối với sản phẩm rượu.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** Nhằm giảm mức tiêu thụ rượu tại quốc gia này.

**Thời gian góp ý:** 90 ngày kể từ ngày ra thông báo.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Đơn vị Quản lý Rượu và Thuốc lá - Sở Y tế

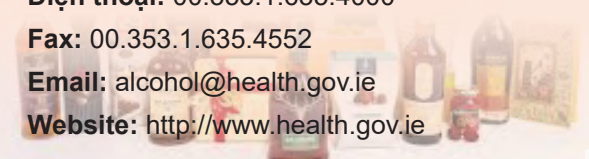
**Địa chỉ:** Tòa nhà Hawkins, đường Hawkins, Dublin 2, Ireland.

**Điện thoại:** 00.353.1.635.4000

**Fax:** 00.353.1.635.4552

**Email:** alcohol@health.gov.ie

**Website:** http://www.health.gov.ie



**PANAMA**

**Sản phẩm điều chỉnh:** Hành tươi.

Thông báo số G/TBT/N/PAN/86, ngày 08 tháng 7 năm 2016.

**Mô tả nội dung:** Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này đưa ra các yêu cầu chất lượng tối thiểu mà sản phẩm hành tươi (*Allium cepa* L.) thuộc họ Alliaceae dùng cho tiêu dùng và tiếp thị phải đáp ứng được.

**Các nội dung của quy chuẩn gồm:** Mục đích; Tài liệu tham khảo; Các định nghĩa; Các quy định về chất lượng; Phương pháp lấy mẫu, thử; Phương pháp vệ sinh; Bảo quản; Các khuyến nghị đối với việc vận chuyển; Bao bì, hình thức trình bày, ghi nhãn; Quy trình đánh giá sự phù hợp; Quy định hành chính và các tài liệu kỹ thuật tham khảo khác.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** Chống hành vi lừa dối.

**Thời gian góp ý:** 07/9/2016.

**Thời hạn dự kiến có hiệu lực:** 6 tháng kể từ khi công bố trên tạp chí chính thức.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường và Công nghiệp Công nghệ.  
Bộ Công thương

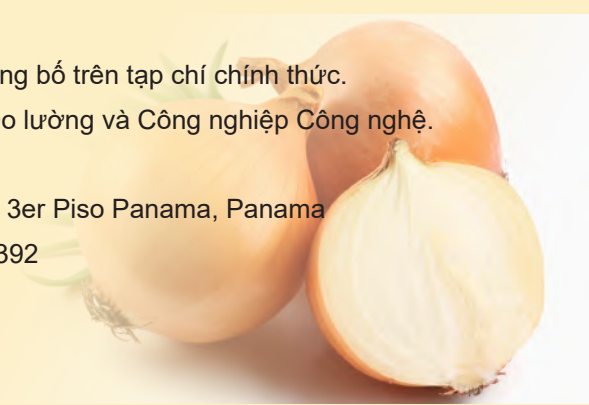
**Địa chỉ:** Vía Ricardo J. Alfaro Edificio, Edison Plaza, 3er Piso Panama, Panama

**Điện thoại:** (+507).560-0716, 560-0600, Ext.2389/2392

**Fax:** (+507)560-0721

**Email:** mortega@mic.gov.pa/dgnti@mic.gov.pa

**Website:** http://www.mici.gov.pa



## TĂNG CƯỜNG AN TOÀN, AN NINH MẠNG

**T**rước tình hình nhiều trang thông tin điện tử bị tấn công thay đổi giao diện, lây nhiễm mã độc đang là mối nguy hại cho hệ thống mạng của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp - Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng - cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ thông tin tại địa phương đã khuyến cáo các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp cần thực hiện các việc sau:

- Theo dõi, ngăn chặn kết nối và xóa các tập tin mã độc theo hướng dẫn tại văn bản số 238/VNCERT-ĐPƯC ngày 03/8/2016 của Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT) - tại địa chỉ <http://www.vncert.gov.vn>.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống thư điện tử công vụ, cổng thông tin, các trang thông tin điện tử, các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin,...

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh: chặn tuyệt đối không gửi, nhận thông tin thư điện tử với các tên miền (\*\*@aol.com, \*\*@aol.com.xtbl, \*\*@india.com); chặn tất cả các định dạng tập tin thực thi gửi kèm (đặc biệt là định dạng world macro-enable document -\*.docm), chỉ cho phép gửi kèm định dạng tài liệu của Microsoft office (xls, doc, ppt, xlsx, docx, pptx...), file tài liệu scan và sử dụng chữ ký số (\*.pdf) và tập tin nén (định dạng \*.rar).

- Thực hiện backup hệ thống các máy chủ chạy hệ điều hành window server 2003-2008-2012: backup systemstate, database... máy chủ ra USB, NAS và tách ra khỏi hệ thống (loại hình backup này virus vẫn hoạt động và lây nhiễm),



- ưu tiên sử dụng backup tape (loại băng từ có khả năng phục hồi không bị lây nhiễm tín hiệu điện); kích hoạt chức năng shadow disk trên phân vùng dữ liệu quan trọng (nếu máy chủ mạnh), chức năng này dùng phục hồi dữ liệu cũ khi các bước khác chưa thực hiện; máy chủ file server bắt buộc cài đặt phần mềm máy chủ chuyên dụng khả năng ngăn chặn mã độc này, ưu tiên sử dụng các phần mềm endpoint security nổi tiếng.

- Trên máy trạm chạy windows 7-8-10: không dùng bản bẻ khóa, không rõ nguồn gốc; cài đặt và cập nhật chương trình scanvirus - malware, ưu tiên sử dụng các phần mềm endpoint security nổi tiếng; hạn chế sử dụng và phân quyền truy nhập khi sử dụng chia sẻ thư mục, dữ liệu qua mạng. Mở chức năng shadow trên phân vùng đĩa lưu trữ (có thể giảm năng suất làm việc của máy tính) nhưng có khả năng phục hồi dữ liệu cũ.

- Đối với người sử dụng thư điện tử: không truy cập đường liên kết lạ đính kèm trong nội dung thư, xóa các thư không rõ người gửi và nội dung thư có dạng “yêu cầu cung cấp điện thoại, email, số tài khoản...” gửi đến.

- Tuyệt đối không sử dụng các hệ thống thư điện tử miễn phí (gmail,...) trong trao đổi gửi nhận thông tin văn bản hành chính.

Trường hợp phát hiện mà không khắc phục được sự cố, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp cần thông báo kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp theo dõi và xử lý, theo địa chỉ Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Lâm Đồng, bà Trương Thị Thùy Nga - Điện thoại: 063.3607.911-0908.420.824. Email: lamdongict@lamdong.gov.vn. ■



Công nghệ mới - Sản phẩm mới

**THIẾT BỊ SẤY CHÂN KHÔNG NHIỆT ĐỘ THẤP DẠNG BƠM NHIỆT CÓ NGƯNG LẠNH**

Các nhà khoa học thuộc Viện Công nghiệp Thực phẩm (Bộ Công thương) đã nghiên cứu chế tạo thành công thiết bị sấy chân không nhiệt độ thấp dạng bơm nhiệt có ngưng lạnh. Thiết bị có thể sử dụng để sấy nông sản, thực phẩm, dược liệu, chế phẩm sinh học hoặc sản phẩm có hoạt chất sinh học.



Thiết bị có các tính năng cơ bản như nhiệt độ vật liệu sấy: 10-30°C; công suất ngưng ẩm: 15 kg/24h; nhiệt độ giàn ngưng ẩm tối đa: -15°C; thể tích bình ngưng ẩm tối thiểu là 45 l; số lượng giá sấy: 6 (diện tích 1 giá sấy là 3.360 cm<sup>2</sup>); công suất điện tiêu thụ: ≤ 7 kW...

Thiết bị phù hợp để sấy các sản phẩm đòi hỏi yêu cầu điều kiện sấy khắt khe nhằm giảm thiểu tối đa sự mất mát các hoạt chất nhạy cảm với nhiệt độ.

*Chi tiết liên hệ: Viện Công nghiệp Thực phẩm.*

*Số 301 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội; Điện thoại: 04.38584318*

**THIẾT BỊ LÊN MEN LIÊN TỤC CHÈ ĐEN OTD**

Hiện nay, trong sản xuất chè đen OTD, việc lên men chè được thực hiện gián đoạn trên khay nhựa nên chất lượng sản phẩm không cao, năng suất lao động thấp... Để giải quyết vấn đề này, các nhà khoa học thuộc Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư phát triển công nghệ Ngọc Thịnh đã nghiên cứu, chế tạo thành công thiết bị lên men liên tục chè đen OTD.



Thiết bị là sản phẩm của dự án “Hoàn thiện công nghệ và thiết bị lên men liên tục chè đen OTD công suất 16 tấn chè búp tươi/ngày”, thời gian lên men 60-150 phút, lưu lượng không khí vào thiết bị 12.000 m<sup>3</sup>/giờ, nhiệt độ, độ ẩm của khối chè khi lên men lần lượt là 25-27°C và 95-98%. Thiết bị được chế tạo hoàn toàn trong nước nên giá thành chỉ bằng 70% so với sản phẩm cùng loại nhập khẩu, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cho các nhà máy sản xuất chè đen OTD.

*Chi tiết xin liên hệ: PGS.TS Nguyễn Duy Thịnh - Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư phát triển công nghệ Ngọc Thịnh*

*Chung cư Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Điện thoại: 0913.349.796.*

**PHẦN MỀM ĐÁNH GIÁ THÍCH NGHI ĐẤT ĐAI**

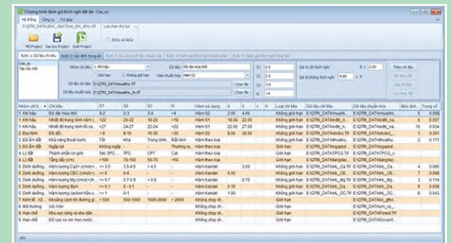
Sau 5 năm nghiên cứu, các nhà khoa học thuộc Phòng Địa lý, thổ nhưỡng và môi trường (Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam) đã hoàn thành phần mềm đánh giá thích nghi đất đai (LSE).

Đây là phần mềm đầu tiên của Việt Nam được dùng cho mục đích đánh giá thích nghi đất đai với nhiều ưu điểm nổi bật như: được lập trình bằng ngôn ngữ VBNet theo quy trình đánh giá đất đai trên cơ sở phân tích đa chỉ tiêu trong môi trường Hệ thống tin địa lý GIS (GIS-MCA); các tính toán và phân tích dựa trên cấu trúc dữ liệu Raster có thể áp dụng cho đánh giá thích nghi đất đai ở quy mô vùng; giao diện dễ sử dụng gồm cả tiếng Anh và tiếng Việt; giúp người sử dụng tiết kiệm thời gian trong đánh giá thích nghi đất đai cho cây trồng (phục vụ tốt cho quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp).

Phần mềm đã được sử dụng kiểm chứng để đánh giá thích nghi đất đai cho cây cao su tại các tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị. Kết quả cho thấy, đánh giá của phần mềm trùng khớp với tình hình thực tế tại địa phương.

*Chi tiết xin liên hệ: Phòng Địa lý, thổ nhưỡng và môi trường (Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam)*

*18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 04.37568328, 0967.248.168 (Nguyễn Thanh Tuấn); Email: legis\_tuan@vnmn.vast.vn.*



## PHAN THANH SANG VÀ CÔNG TY YSA ORCHID

LÊ HOA

Báo Lâm Đồng

Công ty YSA Orchid (Đà Lạt) - nơi nhân giống, nuôi trồng được nhiều giống hoa lan và là nơi cung cấp lan Hồ điệp có tiếng tại Đà Lạt mỗi độ xuân về. Hiện Công ty YSA Orchid đang mở rộng diện tích sản xuất và phát triển từ nền tảng là sự đam mê của hai chủ nhân trẻ cùng với việc ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tế...

Công ty YSA Orchid của Phan Thanh Sang và Nguyễn Hải Yến được thành lập từ 4.000 m<sup>2</sup> đất của gia đình tại khu phố Hồ Xuân Hương (phường 9, Đà Lạt). Với niềm đam mê hoa lan từ nhỏ, sau khi tốt nghiệp khoa Nông Lâm - Đại học Đà Lạt (năm 2007), Phan Thanh Sang đã dành một phần diện tích để đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm, và khu bảo tồn, lai tạo các giống lan quý hiếm. Từ 50 chậu lan được cho làm vốn lúc ban đầu, đến nay, Sang và Công ty YSA Orchid đã có 2 trang trại quy mô, một trang trại rộng 2 ha nhà kính ở thôn 2, xã Đạ Ròn (huyện Đơn Dương - Lâm Đồng) và một trang trại rộng 5 ha mới xây dựng ở Ninh Sơn (Ninh Thuận). Công ty YSA Orchid chuyên sản xuất và kinh doanh phong lan, địa lan và nhiều loại hoa khác; có cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Đà Lạt và đại lý ở nhiều tỉnh, thành...

Ngày đầu thành lập trang trại ở Đạ Ròn là những ngày khó quên với Phan Thanh Sang. Anh cho biết “*Lúc ban đầu rất khó khăn vì nền đất toàn sỏi đá, công nhân đa số là người dân tộc thiểu số chưa quen với việc trồng hoa*”, anh đã phải khắc phục bằng cách chọn những giống hoa phù hợp với điều kiện khí hậu để trồng, hoàn thiện quy trình và đào tạo nhân viên, người quản lý...

Trang trại của Phan Thanh Sang chủ yếu áp dụng công nghệ trồng hoa lan trong nhà kính; dùng hệ thống lưới che di động bên trong để chủ động điều chỉnh ánh sáng; hệ thống tưới nước nguồn gốc của Úc và quạt lưu thông để điều hòa nhiệt độ và độ ẩm; dùng quạt hút công suất lớn và hệ thống quay tay điều chỉnh mái ni-lon hai bên hông nhà kính để điều khiển độ thông thoáng bên trong và lưu thông không khí với bên ngoài; tưới phân bằng cách châm trực tiếp vào giá thể, hoặc tưới phun, tưới nhỏ giọt.

Phòng thí nghiệm của Công ty được dùng để nhân giống và lai tạo các giống hoa lan mới. Cây

nhỏ được trồng ở trang trại dưới chân đèo Sông Pha có độ cao 300 m, nhiệt độ từ 22-35°C; sau gần 2 năm tuổi sẽ được chuyển lên trang trại ở Đạ Ròn, độ cao 1.000 m, có nhiệt độ thấp hơn và cho ra hoa; đến kỳ thu hoạch ổn định sẽ chuyển về Đà Lạt. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng thêm hệ thống các quạt nhỏ cũng như dùng tay quay xung quanh nhà kính giúp không khí lưu thông tốt hơn và giữ ẩm cho cây vào mùa lạnh, cũng như dễ dàng điều khiển thời điểm cây ra hoa...

Ngoài trồng hoa lan thương phẩm, Công ty YSA Orchid cũng đã lai tạo nhiều loài phong lan đẹp, có mùi thơm; nhân giống nhiều loài hoa lan quý hiếm hoặc đã biến mất trong tự nhiên. Sản phẩm hoa lan của Công ty YSA Orchid đã được tiêu thụ ở Hà Nội, Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, Gia Lai, Quảng Nam, Hải Phòng, Bình Dương, Đồng Nai, Vĩnh Long... Ngoài việc kinh doanh các sản phẩm của Công ty sản xuất, Phan Thanh Sang cũng đã ký kết thu mua và phối hợp tiêu thụ sản phẩm hoa lan của nhiều hộ nông dân và một số công ty chuyên sản xuất hoa lan tại Đà Lạt.

Phan Thanh Sang đã nhiều lần tham dự các diễn đàn khởi nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao... Với nhiệt huyết của tuổi trẻ, cùng với tính năng động, sáng tạo, Sang luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật canh tác hoa lan chất lượng cao, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại cho các bạn trẻ đam mê và muốn khởi nghiệp với nghề trồng hoa lan...

Với những đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được vinh danh là một trong 10 “*Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2015*”, Phan Thanh Sang luôn kiên trì theo đuổi những đam mê và đạt được nhiều kết quả tốt trong sản xuất, kinh doanh cùng với những đóng góp cho cộng đồng, hỗ trợ nhiều bạn trẻ khác có công ăn việc làm ổn định... ■



## Tập huấn "Nhận thức chung về tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và mô hình chung hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính"

Ngày 19-20/7/2016, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lớp tập huấn "Nhận thức chung về tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và mô hình chung hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính" cho các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tại thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc. Lớp tập huấn đã thu hút sự tham gia của 310 người đến từ 37/50 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tại lớp tập huấn, các báo cáo viên đã trình bày các điểm mới của phiên bản tiêu chuẩn ISO 9001:2015 so với phiên bản ISO 9001:2008, diễn giải các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 khi áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước; hướng dẫn tích hợp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001 với các thủ tục hành chính để đảm bảo hệ thống được vận hành gọn nhẹ, hiệu quả; hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Thông tư số 116/2015/TT-BTC.

Đây là lớp tập huấn đầu tiên của Sở Khoa học và Công nghệ về tiêu chuẩn ISO 9001:2015 để giúp cho các cơ quan hành chính có cái nhìn



tổng quan về tiêu chuẩn, từ đó lập kế hoạch cũng như dự toán ngân sách nhà nước để triển khai có hiệu quả, góp phần vào công tác cải cách thủ tục hành chính.

Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nhằm hướng dẫn các cơ quan hành chính thực hiện chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015; hướng dẫn áp dụng và đánh giá nội bộ hệ thống theo tiêu chuẩn mới. ■

Nguyễn Tú Uyên - Chi cục TC-ĐL-CL

## Hội thảo tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm chè

Với mục đích thông tin đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm chè trên địa bàn tỉnh về các chỉ tiêu chất lượng chè, những khó khăn, vướng mắc về chất lượng chè của Lâm Đồng nhằm thảo luận, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành chè địa phương, ngày 15/7/2016, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp cùng với Hiệp hội Chè Việt Nam và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức Hội thảo *Tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm chè*. Tham dự hội thảo có 38 người (thuộc 31 đơn vị) là đại diện lãnh đạo, cán bộ phụ trách về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) tại các sở, ngành, phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng các huyện, thành phố và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chè của tỉnh.

Hội thảo đã cung cấp đến các đại biểu những tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong và ngoài nước đối với sản phẩm chè, các số liệu khảo sát thực tế đối với doanh nghiệp chè Lâm Đồng,

thực trạng của ngành chè Việt Nam nói chung và Lâm Đồng nói riêng; một số khó khăn, vướng mắc mà ngành chè Lâm Đồng đang gặp phải.

Hội thảo đã nhận được sự quan tâm, chia sẻ, trao đổi thông tin của các chuyên gia và đại diện các doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng về những vấn đề chất lượng chè hiện nay, đề xuất các giải pháp lâu dài nhằm giúp ngành chè vượt qua khó khăn, đáp ứng yêu cầu hội nhập trong thời gian tới.

Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phối hợp với các tổ chức có liên quan thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng các thông tin liên quan đến hoạt động TBT, các rào cản kỹ thuật của các nước thành viên WTO đối với các sản phẩm thế mạnh tỉnh Lâm Đồng và các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm của địa phương đáp ứng yêu cầu hội nhập. ■

Nguyễn Thị Đỗ Quyên - Chi cục TC-ĐL-CL

## DIỆN CHO NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

THIÊN PHƯƠNG

Công ty Điện lực Lâm Đồng

Đi qua những vùng đất của huyện Đức Trọng, Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng mới thấy sự thay da đổi thịt của nơi đây. Những khuôn vườn xanh mướt mà, thẳng tắp được trang bị hệ thống tưới phun mưa tự động. Không chỉ là những loại cây cho thu nhập cao như cà chua đen, cà chua Mỹ, dưa leo..., mà cả những vườn rau gia vị như hành, ngò, hẹ... cũng đều được đầu tư hệ thống tưới tự động một cách bài bản.

Vốn đầu tư cho khoảng 100 m<sup>2</sup> hệ thống tưới phun mưa thường trên dưới 30 triệu đồng và ở đây, hầu như nhà nào có vườn là có hệ thống này. Ông Nguyễn Thanh Sơn, Phó Giám đốc Điện lực Đức Trọng, trong câu chuyện hàn huyên về vùng đất này đã chia sẻ *“Trước đây, người dân làm nông nghiệp rất vất vả, mùa nắng mà tưới cho cây thì khổ vô cùng, cắm vòi, kéo dây, bơm nước... dưới cái nắng oi người, mà thu nhập không đáng là bao. Được mùa thì mất giá, có giá thì mất mùa. Nhưng nay thì khác nhiều, rất nhiều lắm rồi”*. Rồi ông chỉ tay về phía Nông trường Ngô của huyện Đức Trọng, giữa trưa nắng mà nhìn từ xa như mưa phùn của Đà Lạt. Gần 200 ha của Nông trường Ngô (mà bà con nông dân đang thuê đất để trồng) đều được gắn hệ thống tưới phun mưa.

Chị Nguyễn Thị Ký, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng cho biết, hiện nay *“Nông dân chúng tôi không phải một nắng hai sương, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời như ngày xưa nữa. Phương tiện sản xuất giờ đã được trang bị bằng hệ thống máy móc dây chuyền. Gieo hạt - chúng tôi có máy gieo hạt, tưới - có hệ thống phun sương cho cây nhỏ, phun mưa cho cây lớn. Tất cả những hệ thống này chúng tôi đều sử dụng điện, tiết kiệm rất nhiều, từ sức người đến nước, phân bón... Nhưng cái được lớn nhất là bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế cao hơn”*.

Hộ ông Hồ Bá Thuận, tổ 22 thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng đã lắp giàn phun bán tự động cho 5 sào rau, chủ yếu trồng hành hoa và cải ngọt. Đây là hai loại rau cần rất nhiều nước. *“Trước đây, cả ngày, hai vợ chồng trần ra giữa nắng để tưới rau. Nay chỉ cần ngồi trong nhà, cắm công tắc điện là nước phun thấm đều từ lá xuống đất”*, ông Thuận tâm sự. Theo ông Thuận, từ giếng khoan, nước được dẫn về qua các ống chủ rồi đến các vị trí cần tưới có đặt các pep tưới. Khi phun mạnh lên từ các pep, nước sẽ tóe ra xung quanh như mưa phùn. Ông Thuận cho biết: đầu tư giàn tưới hết 10 triệu đồng, nhưng năng suất rau tăng 30%, đặc biệt cải thiện điều kiện làm việc cho cả

nhà. Nhà ông từ sản xuất rau mà làm được nhà 3 gian khang trang, con cái học hành, có việc làm ổn định.

Đối với gia đình bà Phạm Thị Thu Cúc, huyện Lạc Dương - nhờ có nguồn điện ổn định cùng việc áp dụng những tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp mà bà đã trở thành người người đi đầu trong canh tác cà chua Beef. Theo bà Cúc, *“Việc sản xuất cà chua Beef của gia đình được áp dụng công nghệ của Hà Lan. Tất cả việc tưới đều được thực hiện theo quy trình. Cũng diện tích này, nếu trồng cà chua theo phương pháp truyền thống, có khi thu không đủ bù chi nhưng với nông nghiệp công nghệ cao như chúng tôi đang làm thì người nông dân có thể giàu”*. Bà Cúc còn cho biết thêm, *“Làm nông nghiệp bây giờ nhàn lắm, chỉ cần một cái công tắc, tất cả đều được vận hành và cho kết quả mỹ mãn”*. Cà chua Beef là một giống cà chua có chất lượng cao, mang lại hiệu quả kinh tế lớn. Một quả cà chua Beef có thể nặng xấp xỉ 1 kg. Bà Cúc cho biết, một gốc cà chua Beef có thể cho sản lượng 8-10 kg nếu mật độ trồng 2.000 gốc trên diện tích 1.000 m<sup>2</sup>.

Nhận xét về vai trò của điện trong sản xuất nông nghiệp, ông Nguyễn Mậu Thế, Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Đức Trọng cho biết *“Trước đây, nhờ có điện người dân có điều kiện nâng cao đời sống về văn hóa, tinh thần, giải phóng sức lao động của con người. Ngày nay, vai trò của điện - đặc biệt đối với nguồn điện ổn định - đã ngày càng được khẳng định. Nếu không có nguồn điện ổn định, an toàn, liên tục thì người nông dân sẽ không thể an tâm điều khiển những thiết bị hiện đại để tăng năng suất, chất lượng của những sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP”*.

Có thể nói, điện đã khoác chiếc áo mới cho những vùng canh tác nông nghiệp trong tỉnh. Nhờ có điện, cùng với việc tiếp cận được những tiến bộ khoa học kỹ thuật và áp dụng vào trong thực tế sản xuất đã làm đời sống người dân thay đổi theo chiều hướng tích cực. ■

## CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN (AEC)

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) bao gồm Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan, Việt Nam là một trong ba trụ cột của cộng đồng ASEAN, cùng với cộng đồng Chính trị - An ninh, cộng đồng Văn hóa - Xã hội. Hiện tại, nơi đây được đánh giá là khu vực phát triển sôi động trên thế giới với hơn 640 triệu dân, tổng GDP khoảng 2.480 tỷ USD và kim ngạch thương mại đạt 2.530 tỷ USD vào năm 2014.

Dự kiến GDP của ASEAN sẽ đạt 4.700 tỷ USD vào năm 2020. Và cũng theo dự báo, khu vực này có tiềm năng trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trên thế giới vào năm 2030. Có rất nhiều lợi ích kinh tế mà chúng ta sẽ gặt hái được, qua đó mang lại cuộc sống sung túc hơn cho tất cả người dân ASEAN. Bản tin Khoa học Công nghệ và Doanh nghiệp xin giới thiệu những nét sơ lược về Cộng đồng kinh tế ASEAN để bạn đọc được biết.

### Mục tiêu của AEC

*Một thị trường đơn nhất và cơ sở sản xuất chung, thông qua:*

- Tự do lưu chuyển hàng hóa
- Tự do lưu chuyển dịch vụ
- Tự do lưu chuyển đầu tư
- Tự do lưu chuyển vốn
- Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề
- Lĩnh vực hội nhập ưu tiên
- Thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp

*Một khu vực kinh tế cạnh tranh, thông qua:*

- Các khuôn khổ chính sách về cạnh tranh
- Bảo hộ người tiêu dùng
- Quyền sở hữu trí tuệ
- Phát triển cơ sở hạ tầng
- Thuế quan
- Thương mại điện tử

*Phát triển kinh tế cân bằng, thông qua:*

- Các kế hoạch phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)
- Sáng kiến hội nhập nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN

*Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, thông qua:*

- Tham vấn chặt chẽ trong đàm phán đối tác kinh tế
- Nâng cao năng lực tham gia vào mạng lưới cung cấp toàn cầu

### Bản chất AEC

Mặc dù được gọi với cái tên “Cộng đồng kinh tế”, AEC chưa thể được coi là một cộng đồng

- Năm 1992: Vấn đề hội nhập kinh tế ASEAN lần đầu tiên được đưa ra trong Hiệp định khung về Thúc đẩy Hợp tác Kinh tế ASEAN ký tại Singapore. Hiệp định này nhấn mạnh tầm quan trọng trong hợp tác các lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng và khoáng sản, tài chính và ngân hàng, thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp, giao thông và truyền thông.

- Năm 1992: Hiệp định về Chương trình Ưu đãi Thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) được ký kết, sau đó được thay thế bởi Hiệp định về Thương mại Hàng hóa ASEAN 2010.

- Năm 1995: Hiệp định khung về Dịch vụ ASEAN được ký kết.

- Năm 1998: Hiệp định khung về Đầu tư ASEAN được ký kết, sau đó được thay thế bởi Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN 2012.

- Năm 2003: Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN 9, các nhà lãnh đạo ASEAN lần đầu tiên tuyên bố mục tiêu hình thành một Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Mục tiêu này cũng phù hợp với Tầm nhìn ASEAN 2020 thông qua vào năm 1997 với mục tiêu phát triển ASEAN thành một Cộng đồng ASEAN.

- Năm 2006: Tại cuộc họp các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 38, Kế hoạch tổng thể xây dựng AEC (AEC Blueprint) đã được đưa ra với các mục tiêu và lộ trình cụ thể cho việc thực hiện AEC.

- Năm 2007: Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 12, các nhà lãnh đạo ASEAN đã đồng ý đẩy nhanh việc hình thành AEC vào năm 2015 thay vì 2020 như kế hoạch ban đầu.

- Năm 2015: Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 27, các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký kết Tuyên bố Kuala Lumpur về việc thành lập AEC.

kinh tế gắn kết như Cộng đồng châu Âu (EC) bởi AEC không có cơ cấu tổ chức chặt chẽ và những điều lệ, quy định có tính chất ràng buộc cao và rõ ràng như EC. AEC thực chất là đích hướng tới của các nước ASEAN thông qua việc hiện thực hóa dần dần 4 mục tiêu kể trên.

AEC là một tiến trình hội nhập kinh tế khu vực chứ không phải là một thỏa thuận hay một hiệp định với các cam kết ràng buộc thực chất. Tham gia vào các mục tiêu của AEC là hàng loạt các hiệp định, thỏa thuận, chương trình, sáng kiến, tuyên bố... giữa các nước ASEAN có liên quan tới các mục tiêu này. Những văn bản này có thể bao gồm những cam kết có tính ràng buộc thực thi, cũng có những văn bản mang tính tuyên bố, mục tiêu hướng tới (không bắt buộc) của các nước ASEAN.

Việc hiện thực hóa AEC đã được triển khai trong cả quá trình dài trước đây và sẽ được tiếp tục thực hiện trong thời gian tới.

### Các hiệp định chính trong AEC

- Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA)
- Hiệp định Khung về Dịch vụ ASEAN (AFAS)
- Hiệp định về Di chuyển thể nhân trong ASEAN (MNP)
- Các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về một số lĩnh vực dịch vụ
- Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA)

### So sánh các cam kết trong AEC với các FTA khác mà Việt Nam tham gia

- Về tự do hóa hàng hóa: Trong số các FTA mà Việt Nam đã ký kết, các cam kết về cắt giảm thuế quan trong AEC là cao nhất và nhanh nhất. Cho đến nay, Việt Nam đã gần hoàn thành lộ trình cắt giảm thuế quan trong AEC.

- Về tự do hóa dịch vụ: Các cam kết về dịch vụ trong AEC đều tương tự mức cam kết trong WTO, trong một số gói cam kết dịch vụ gần đây của AEC, mức độ cam kết đã bắt đầu cao hơn so với WTO nhưng không nhiều và cũng phù hợp với mức độ mở cửa thực tế về dịch vụ của Việt Nam.

- Về tự do hóa đầu tư: Các cam kết về đầu tư trong AEC toàn diện hơn trong WTO và các FTA đã ký của Việt Nam nhưng cũng phù hợp với các quy định về đầu tư trong pháp luật Việt Nam.

- Về tự do hóa lao động: Cho đến nay, việc tự do hóa lao động trong AEC mới chỉ dừng lại ở các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về

trình độ của lao động có kỹ năng trong 8 ngành nghề, nhưng hiện tại chỉ có 2 MRA đã được thực thi đầy đủ.

### Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam

#### Cơ hội

- Mở ra một khu vực thị trường chung rộng lớn với gần 100% hàng hóa được tự do lưu chuyển trong nội khối; tạo ra một khu vực thị trường hàng hóa chung giữa các nước ASEAN, mở ra cơ hội làm ăn kinh doanh lớn cho các doanh nghiệp trong khu vực;

- Mở ra cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, môi trường kinh doanh được mở rộng theo hướng minh bạch và bình đẳng hơn sẽ là điều kiện để thu hút đầu tư nước ngoài không những từ các nước ASEAN mà cả từ các nước ngoài khối, đặc biệt là các nước đối tác FTA của ASEAN vào Việt Nam để tham gia vào chuỗi giá trị khu vực;

- Tạo ra sức ép, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam, có cơ hội tham gia vào một sân chơi chung và chịu áp lực cạnh tranh từ các đối tác khu vực cả về trình độ quản lý, công nghệ và nhân lực. Qua đó buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải tự cải tổ, thay đổi, nâng cao năng lực cạnh tranh để có thể tồn tại và phát triển.

#### Thách thức

Thách thức về sức ép cạnh tranh hàng hóa từ các nước ASEAN. Với cơ cấu sản phẩm tương đối giống nhau ở cả 10 nước ASEAN, việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp có sức cạnh tranh yếu và ở các ngành vốn được bảo hộ cao từ trước tới nay.

Thách thức về dịch vụ: Nếu mục tiêu tự do lưu chuyển dịch vụ trong AEC được hiện thực hóa, các doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ chắc chắn sẽ bị đặt trong môi trường cạnh tranh khốc liệt.

Thách thức về lao động: Khi AEC hoàn tất mục tiêu tự do lưu chuyển lao động, nếu không có sự chuẩn bị đầy đủ, lao động Việt Nam tay nghề kém, thiếu các kỹ năng cần thiết sẽ gặp khó khăn. ■





## THÔNG TƯ MỚI HƯỚNG DẪN VỀ ĐĂNG KÝ THUẾ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Từ ngày 12/8/2016, việc đăng ký thuế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

Thông tư quy định rõ về cấp mã số thuế, theo đó, người nộp thuế thực hiện đăng ký thuế để được cấp mã số thuế theo quy định tại Điều 21 Luật Quản lý thuế. Cụ thể, tổ chức kinh tế và tổ chức khác được cấp một mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt quá trình hoạt động từ khi đăng ký thuế cho đến khi chấm dứt hoạt động, trừ một số trường hợp được quy định.

Cá nhân được cấp một mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt cuộc đời. Người phụ thuộc của cá nhân được cấp mã số thuế để giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế thu nhập cá nhân. Mã số thuế cấp cho người phụ thuộc đồng thời cũng là mã số thuế của cá nhân khi cá nhân phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Mã số thuế đã cấp không được sử dụng lại để cấp cho người nộp thuế khác. Mã số thuế của tổ chức kinh tế, tổ chức khác sau khi chuyển đổi loại hình, bán, tặng, cho, thừa kế được giữ nguyên...

Người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế được cấp theo quy định tại Điều 28 Luật Quản lý thuế. Cụ thể, người nộp thuế sử dụng mã số thuế để thực hiện khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế và thực hiện các thủ tục về thuế khác đối với tất cả các nghĩa vụ phải nộp ngân sách nhà nước, kể cả trường hợp người nộp thuế hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều địa bàn khác nhau.

Doanh nghiệp, tổ chức đã được cấp mã số thuế nếu phát sinh các hoạt động sản xuất kinh doanh mới hoặc mở rộng kinh doanh sang địa bàn tỉnh, thành phố khác nhưng không thành lập chi nhánh hoặc đơn vị trực thuộc hoặc có cơ sở sản xuất trực thuộc (bao gồm cả cơ sở gia công,

lắp ráp) trên địa bàn khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, thuộc đối tượng được hạch toán khoản thu của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Quản lý thuế thì được sử dụng mã số thuế đã cấp để khai thuế, nộp thuế với cơ quan thuế tại địa bàn phát sinh hoạt động kinh doanh mới hoặc mở rộng kinh doanh...

### Thời hạn thực hiện đăng ký thuế của người nộp thuế

Người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện đăng ký thuế theo đúng thời hạn quy định tại Điều 22 Luật Quản lý thuế.

Cụ thể, các tổ chức kinh tế, tổ chức khác có hoạt động sản xuất kinh doanh phải thực hiện đăng ký thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp; ngày ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đơn vị trực thuộc, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Tổ chức, cá nhân không hoạt động sản xuất kinh doanh có phát sinh nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước hoặc được hoàn thuế thực hiện đăng ký thuế cùng với thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc thời hạn nộp hồ sơ hoàn thuế lần đầu theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh thực hiện đăng ký thuế cùng với thời hạn nộp hồ sơ khai thuế lần đầu. Trường hợp được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân đăng ký thuế cho người phụ thuộc cùng với thời hạn thực hiện thủ tục đăng ký giảm trừ gia cảnh theo quy định của thuế thu nhập cá nhân.

Cơ quan chi trả thu nhập thực hiện đăng ký thuế cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công và đăng ký thuế cho người phụ thuộc của cá nhân một lần trong năm, chậm nhất 10 ngày làm việc trước thời điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân hàng năm. ■

Nguồn: [chinhphu.vn](http://chinhphu.vn)



### Điều kiện để được cấp phép kinh doanh xăng dầu

Kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam hiện nay được điều chỉnh bởi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 3/9/2014 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/11/2014.

Theo quy định tại Khoản 10, Điều 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, có 7 loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu gồm:

- Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu.
- Thương nhân sản xuất xăng dầu.
- Thương nhân phân phối xăng dầu.
- Thương nhân làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
- Thương nhân làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
- Thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.
- Thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

Nghị định số 83/2014/NĐ-CP quy định rõ điều kiện, quyền và nghĩa vụ đối với từng loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu nêu trên.

Để được kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải đáp ứng đủ điều kiện là 1 trong 7 loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu nêu trên, được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép/Giấy xác nhận đủ điều kiện phù hợp loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Nguồn: [chinhphu.vn](http://chinhphu.vn)

### Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

**Mục tiêu:** Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tài sản trí tuệ trong hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho khoảng 1.000 cá nhân, tập trung vào các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp; Hỗ trợ khai thác, áp dụng vào thực tiễn cho ít nhất 50 sáng kiến/giải pháp hữu ích của Việt Nam; Hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho ít nhất 70 sản phẩm đặc thù của địa phương, sản phẩm làng nghề mang địa danh; Hỗ trợ ít nhất 100 doanh nghiệp, tổ chức KH&CN trong xây dựng và triển khai mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ; Hỗ trợ đăng ký bảo hộ độc quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước đối với các sản phẩm quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

#### Nội dung Chương trình

- Nâng cao nhận thức, năng lực học tập và phát triển tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn.

Theo Quyết định, quản lý các dự án cụ thể thuộc Chương trình gồm đề xuất, xây dựng, tuyển chọn và phê duyệt dự án thực hiện Chương trình; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đánh giá, nghiệm thu dự án; tổ chức áp dụng, phổ biến và nhân rộng các kết quả thực hiện dự án.

Kinh phí thực hiện Chương trình từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác. ■

### HỢP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học công nghệ phục vụ doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xuất bản định kỳ **Bản tin Khoa học Công nghệ & Doanh nghiệp Lâm Đồng** (4 số/năm, 24 trang).

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả, sự quan tâm của các đơn vị, doanh nghiệp và bạn đọc.

**Địa chỉ liên hệ:** Bản tin Khoa học Công nghệ & Doanh nghiệp Lâm Đồng

Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học Công nghệ

Số 35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt. Điện thoại: 063. 3545479 - 3833163.

Email: [trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn](mailto:trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn)

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA LIÊN QUAN ĐẾN CÁC SẢN PHẨM TRỌNG ĐIỂM CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

**Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia** là quy chuẩn kỹ thuật do Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành để bắt buộc áp dụng trong phạm vi toàn quốc đối với đối tượng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công quản lý.

**Quy chuẩn kỹ thuật địa phương** là Quy chuẩn kỹ thuật do Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành để bắt buộc áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về môi trường của địa phương.

## 1. Sản phẩm chè

- QCVN 01-07:2009/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở chế biến chè - Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành ngày 02/12/2009.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất chè trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó quy định những điều kiện và biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến chè đen rời và chè xanh như: địa điểm xây dựng cơ sở chế biến chè, môi trường xung quanh, kết cấu nhà xưởng, các công trình, phương tiện phụ trợ: thông gió, hút bụi, chiếu sáng, cung cấp nước, hơi nước, nhiệt, thu gom xử lý rác thải, bảo hộ lao động, dụng cụ chế biến, bao gói, bảo quản vận chuyển chè.



Sản xuất chế biến chè tại Công ty Nam Phương (Bảo Lộc)

## 2. Sản phẩm cà phê

- QCVN 01-06:2009/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở chế biến cà phê - Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành ngày 02/12/2009.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất cà phê nhân trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó quy định những điều kiện để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở chế biến cà phê nhân như: địa điểm xây dựng, thiết kế, bố trí trang thiết bị nhà xưởng; thiết bị, dụng cụ chế biến cà phê; con người; quá trình chế biến và kiểm soát chất lượng.

- QCVN 01-26:2010/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật về cà phê nhân - Các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành ngày 25/6/2010.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc nhập khẩu, chế biến, tiêu thụ cà phê nhân tại Việt Nam; trong đó quy định các mức giới hạn tối đa về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cà phê nhân và các yêu cầu quản lý như chỉ tiêu về độc tố, phương pháp thử, quy định về quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm.



Kiểm tra công đoạn rang xay cà phê tại Công ty TNHH Cà phê Là Việt

### 3. Sản phẩm đồ uống

- QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai do Bộ Y tế ban hành ngày 02/6/2010.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai tại Việt Nam; trong đó quy định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, các yêu cầu quản lý đối với nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai sử dụng với mục đích giải khát phải đảm bảo chất lượng về nguồn nước sử dụng, an toàn thực phẩm; phải được ghi nhãn, công bố hợp quy và kiểm tra theo quy định của pháp luật; quy chuẩn này không áp dụng đối với thực phẩm chức năng.



- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không có cồn do Bộ Y tế ban hành ngày 02/6/2010.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh đồ uống có cồn tại Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; trong đó quy định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm và các yêu cầu quản lý đối với đồ uống không cồn, bao gồm nước rau quả, nectar rau quả, đồ uống pha chế sẵn không cồn phải sử dụng chất lượng nước, ghi nhãn theo quy định; phải công bố hợp quy, xác định hàm lượng kim loại nặng, độc tố vi nấm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và vi sinh vật; quy chuẩn này không áp dụng đối với thực phẩm chức năng.

- QCVN 6-3:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn do Bộ Y tế ban hành ngày 02/6/2010.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh đồ uống có cồn tại Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; trong đó quy định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, các yêu cầu quản lý đối với cồn thực phẩm được sử dụng để sản xuất đồ uống có cồn. Các sản phẩm đồ uống có cồn phải được quy định về độ cồn, an toàn thực phẩm và công bố hợp quy phù hợp với quy định của pháp luật.

### 4. Sản phẩm rau, củ, quả

- QCVN 01-09:2009/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở chế biến rau quả - Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành ngày 02/12/2009.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ sở chế biến rau quả, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình chế biến rau quả làm thực phẩm trên lãnh thổ Việt Nam; trong đó quy định các điều kiện cơ bản để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở chế biến rau quả được sử dụng làm thực phẩm như: địa điểm xây dựng và môi trường xung quanh, cách thiết kế, bố trí nhà xưởng; các công trình, phương tiện phụ trợ: thông gió, hút bụi, chiếu sáng, cung cấp nước, hơi nước, nhiệt, thu gom xử lý rác thải, con người, bảo hộ lao động, các thiết bị dụng cụ, quá trình kiểm soát chế biến rau quả.



- QCVN 01-132:2013/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với rau, quả, chè búp tươi đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, sơ chế do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành ngày 22/01/2013.

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất chè búp tươi, cơ sở sản xuất và/hoặc sơ chế rau, quả tươi, trừ cơ sở sản xuất nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật; trong đó quy định các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với rau, quả, chè búp tươi trong quá trình sản xuất, sơ chế như: địa điểm, cơ sở vật chất và nhân lực, mức giới hạn cho phép về hóa chất và vi sinh vật gây hại.